BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 27/2020
Từ 29/6 - 03/7/2020

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

"THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NÓI CHỦ TRƯƠNG 1 THÌ BỘ TRƯỞNG, CHỦ TỊCH TỈNH PHẢI CÓ BIỆN PHÁP 10"

Phát biểu kết luận Hội nghị Chính phủ với địa phương diễn ra sáng ngày 02/7, Thủ tướng Chính phủ ghi nhận các ý kiến phát biểu của các Bộ, ngành, địa phương, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho biết, có 43 kiến nghị trực tiếp tại hội nghị, 311 kiến nghị gửi bằng văn bản và giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ tiếp thu, hoàn thiện nghị quyết của Chính phủ với tinh thần tập trung làm ngay những việc cấp bách trong thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trong bối cảnh hiện nay, cần làm ngay, làm càng sớm càng tốt để tận dụng cơ hội phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, Thủ tướng Chính phủ nói. "Một tinh thần là hành động, hành động hơn nữa, chống trì trệ, nâng cao trách nhiệm hơn nữa".



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu kết luận Hội nghị trực tuyến toàn quốc Chính phủ với địa phương. Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Thủ tướng Chính phủ cho rằng, các kiến nghị về đất khu công nghiệp mà địa phương nêu ra có thể quyết được, hay sớm cho chủ trương về phát triển các khu công nghiệp để đón thời cơ, tiếp nhận dòng vốn đầu tư mới.

Nhắc lại một số kết quả nổi bật, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, tình hình thế giới tiếp tục xấu đi nhanh chóng, phức tạp, khó lường khi dịch bệnh đang hoành hành ở nhiều nước. "Chúng ta phải tiếp tục theo dõi để đề phòng nguy cơ, nhất là nguy cơ dịch bệnh, đồng thời nắm bắt cơ hội để từ đó Chính phủ có đối sách đúng, kịp thời hơn trên tinh thần vừa phòng thủ chống dịch COVID-19, vừa tấn công trên mặt trận kinh tế".

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*
TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*
TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Vì vậy, Thủ tướng Chính phủ đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có kịch bản tăng trưởng Quý III và Quý IV cụ thể. Mục tiêu tăng trưởng là phấn đấu ở mức cao nhất, vào khoảng 3 - 4%. "Khó khăn gấp đôi, ta phải phấn đấu gấp ba, không chùn bước, không bàn lùi mà phải tiến công để phát triển đất nước, phát triển địa phương mình".

Từng Bộ, từng địa phương thành lập Ban Chỉ đạo hoặc Tổ công tác để thường xuyên rà soát, tháo gỡ, đôn đốc, nhất là tháo gỡ về đầu tư công và một số vướng mắc về thể chế, chính sách hiện nay.

Đưa ra một số quan điểm, định hướng chủ đạo trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, kiên quyết không để dịch bệnh quay lại. Thứ hai là giải pháp phục hồi phát triển kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, thu nhập.

Thứ ba, điều hành chính sách tài khóa, tiền tệ chủ động hơn, linh hoạt, hiệu quả hơn để kích thích tổng cầu, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế phù hợp, đồng thời duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm cân đối lớn của nền kinh tế, củng cố niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài.

Kiểm soát giá phải thúc đẩy phát triển, kích thích tăng trưởng, kiềm chế lạm phát nhưng không thắt chặt tiền tệ. Tín dụng năm nay phải tăng trưởng ít nhất 10%. Tỷ lệ nợ công có thể tăng thêm 2 - 3%. Phải có cơ chế, chính sách, giải pháp phù hợp để kích thích mạnh mẽ những động lực chủ yếu tăng trưởng kinh tế bao gồm đầu tư, tiêu dùng. "Vậy biện pháp nào để đẩy mạnh tiêu dùng cá nhân?", Thủ tướng Chính phủ đặt vấn đề khi tiêu dùng được xem là một trong "tam mã" kéo cỗ xe tăng trưởng. Tiếp tục kích cầu du lịch nội địa. Tiếp tục quảng bá Việt Nam là điểm đến an toàn, hấp dẫn của toàn cầu. Giảm giá dịch vụ du lịch nhưng không giảm chất lượng.

Chú trọng các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các ngành, hệ thống tài chính quốc gia từ Trung ương đến địa phương có thể bơm thêm tiền cho an sinh xã hội, không để ai quá khổ, quá khó khăn. "Chính phủ sẽ xem xét tình hình thế giới để mở cửa thế nào, mở cửa đến đâu để đảm bảo an toàn cho đất nước". Không chủ quan trước dịch bệnh.

Thủ tướng Chính phủ nhắc lại việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công khi mà nguồn vốn cần giải ngân trong năm 2020 rất lớn (700.000 tỷ đồng, tương đương 30 tỷ USD), trong đó 60% nằm ở các địa phương. Phải kịp thời giải quyết vướng mắc về giải phóng mặt bằng. "Đồng chí Bí thư, Chủ tịch đi kêu gọi vốn về thì phải tập trung chỉ đạo vấn đề này, đừng chỉ khoán trắng cho cấp dưới, không có đủ khả năng tháo gỡ".

Thủ tướng Chính phủ cho biết, Chính phủ thành lập đoàn kiểm tra một số địa phương, đơn vị để xem xét tiến độ, kiên quyết điều chuyển vốn ngay tháng 8/2020. "Lần này Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phải ra tay, không để tình trạng trì trệ. Bởi cơ chế trước đây phải trình Quốc hội thì nay Quốc hội đã có nghị quyết giao Thủ tướng Chính phủ về vấn đề này. Anh nào không giải ngân được thì điều chuyển sang đơn vị khác, nhiều đơn vị đang thiếu vốn". Việc giải ngân vốn đầu tư công được coi là căn cứ đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ năm nay của các cấp, các ngành, các địa phương.

Về tiền tệ và tín dụng, Ngân hàng Nhà nước phải chỉ đạo tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách gia hạn nợ, miễn giảm lãi suất, chi phí đối với khoản vay mới và khoản vay hiện hữu. Ngân hàng thương mại phải chia sẻ với doanh nghiệp trong lúc này.

Về tài khóa, Bộ Tài chính chỉ đạo triển khai ngay các luật, nghị quyết của Quốc hội về tháo gỡ khó khăn có liên quan đến thuế, phí, lệ phí, điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập, giảm thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu đầu vào, giảm 50% lệ phí trước bạ, đăng ký ô tô, miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp, giảm thuế doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể…

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam nghiên cứu báo cáo cấp thẩm quyền về việc tạo điều kiện hỗ trợ cho doanh nghiệp thông qua việc tạm dừng hoặc miễn đóng bảo hiểm xã hội. Công đoàn nên xem xét miễn, giảm phí công đoàn 2% trong năm nay. “Chúng tôi đã đưa ra Chính phủ thảo luận và trình Quốc hội miễn lệ phí trước bạ 50% đối với xe lắp ráp trong nước thì số xe bán ra những ngày vừa qua tăng trên 30 - 40%”, Thủ tướng Chính phủ lấy ví dụ về việc kích thích thị trường tiêu dùng trong nước với những giải pháp cụ thể.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các ngành, các cấp, các địa phương phấn đấu năm nay không giảm chỉ tiêu xuất nhập khẩu. Về công nghiệp xây dựng, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, tạo điều kiện cho người dân làm nhà. “Người ta nói với tôi tại sao huyện Bình Tân (TP. Hồ Chí Minh) làm được nhiều nhà như thế, chính sách nào? Còn huyện Bình Chánh tại sao có tình trạng khó khăn như vậy?”.

Nhấn mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, Thủ tướng Chính phủ đề nghị “các đồng chí Bí thư, Chủ tịch phải nghe xem doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề, hộ cá thể trên địa bàn của mình khó khăn như thế nào để mà tháo gỡ, tạo điều kiện. Chứ còn chúng ta chỉ nghe chung mà không nghe xử lý cụ thể thì khó có thể tạo ra môi trường đầu tư”.

Làm tốt công tác bảo hộ công dân trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19, Thủ tướng Chính phủ nhắc đến việc đưa bà con có nhu cầu về nước (con số này vào khoảng 14.000 người). “Hằng ngày máy điện thoại của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ nóng lên bởi vì tin nhắn. Tin nhắn về con tôi nhỏ tuổi đang ở bên kia dịch bệnh khó khăn, đau ốm, hết tiền bạc, tôi đi chỗ này chỗ kia bị kẹt lại, thế này thế kia”. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Giao thông vận tải bố trí phương tiện để xử lý vấn đề này.

“Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nói chủ trương 1, tôi xin đề nghị các đồng chí Bộ trưởng, các đồng chí Bí thư, các đồng chí Chủ tịch phải có biện pháp 10 để chủ trương vào cuộc sống một cách quyết liệt, cụ thể”, Thủ tướng Chính phủ bày tỏ. “Các đồng chí Bí thư, Chủ tịch tự hỏi vì sao giải ngân chậm, khâu nào, do cái gì để làm cho được”. Thủ tướng Chính phủ cho rằng, muốn thành công thì phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, xử lý nghiêm sự chậm chạp, ù lì, virus trì trệ, đồng thời chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm.

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TƯỚNG YÊU CẦU: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG GIẢI QUYẾT PHẢN ÁNH VỀ ĐẤT ĐAI

Thực hiện ý kiến chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ vừa chuyển nội dung phản ánh trên Báo Thời báo Kinh tế Sài gòn và Báo Vnexpress đến Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, giải quyết.

Vừa qua, Thời báo Kinh tế Sài gòn ngày 02/6/2020 có bài viết: Cấm phân lô bán nền nội đô khác gì "chặt tay" doanh nghiệp có phản ánh: Nhiều chuyên gia, doanh nghiệp phản đối gay gắt quy định mở rộng vùng cấm các Doanh nghiệp bất động sản phân lô bán nền tại khu vực nội đô tại Dự án Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Nếu cấm phân lô bán nền là ngược với nhu cầu của thị trường, không nên vì một vài sai phạm mà dừng, cấm...

Đồng thời, Báo Vnexpress ngày 10/6/2020 có bài viết: Những "điểm trừ" của bất động sản công nghiệp Việt Nam có phản ánh: CBRE Việt Nam đánh giá, gần như không còn đất mới để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài trong ngắn hạn. Nguồn cung đất công nghiệp tại các vị trí kết nối hạ tầng tốt còn hạn chế. Tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp tại các vùng công nghiệp chủ lực đạt trên 90%. Triển vọng tăng diện tích đất công nghiệp ở mức thấp do nguồn cung hiện hữu khó khăn; chưa có hệ thống thực sự phục vụ bất động sản công nghiệp là điểm trừ khi đón sóng FDI...

Thực hiện ý kiến chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã chuyển nội dung 02 Báo phản ánh nêu trên đến Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu để thúc đẩy giải quyết những nội dung Báo nêu.

Nguồn: baochinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NGHIÊN CỨU, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH

Trước đó, Báo Diễn đàn doanh nghiệp ngày 17/6/2020, có bài viết "Môi trường kinh doanh của Việt Nam còn tồn tại nhiều rào cản đối với cạnh tranh khiến cho một lượng lớn doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả vẫn còn hiện hữu...", trong đó nêu: World Bank nhận định, môi trường kinh doanh của Việt Nam còn tồn tại nhiều rào cản đối với cạnh tranh khiến cho một lượng lớn doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả và cần thúc đẩy thị trường; hiện đại hóa thể chế; rà soát các chính sách ưu đãi để cải thiện môi trường kinh doanh.

Về nội dung trên, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, tham khảo trong quá trình tham mưu, đề xuất xây dựng thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Nguồn: baochinhphu.vn

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM - LIÊN MINH CHÂU ÂU: THÚC ĐẨY TÍCH CỰC TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Sáng ngày 30/6, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ và ông Nicolas Audier - Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) đồng chủ trì hội nghị đối thoại với các doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam.

Với chủ đề "Cải cách quy định hành chính: Chìa khóa thực thi thành công EVFTA", hội nghị nhằm thảo luận về cải cách hành chính trước thềm Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EU) (EVFTA) đi vào hiệu lực từ ngày 01/8/2020.

Phát biểu khai mạc đối thoại, Chủ tịch EuroCham Nicolas Audier nhấn mạnh, năm 2020, việc triển khai thành công EVFTA rất quan trọng. Để EVFTA đi vào hiệu lực, điều quan trọng là cơ quan thẩm quyền của Việt Nam, EU và doanh nghiệp cần tiếp tục thực hiện các giải pháp để bảo đảm tính hiệu quả thực thi; trong đó, có việc thành lập Hội đồng Doanh nghiệp của EVFTA để xem xét các thách thức trong quá trình triển khai và phối hợp giải quyết. Đặc biệt, quan trọng hơn là những nỗ lực của Việt Nam để thực hiện cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư cởi mở cho doanh nghiệp.

Chủ tịch EuroCham Nicolas Audier nhấn mạnh, khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực vào tháng 8, một trong những yếu tố hàng đầu là tiếp tục thúc đẩy những tiến bộ tích cực trong cải cách hành chính, hợp lý hóa các điều kiện kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư và hiện đại hóa khung pháp lý.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết, đây là lần thứ 3 kể từ năm 2018 đến nay Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam. Việc đối thoại đã trở thành hoạt động thường niên của Hội đồng Tư vấn và EuroCham tại Việt Nam trong thời gian gần đây.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hoan nghênh và ghi nhận những nỗ lực của EuroCham trong hoạt động công bố Sách Trắng 2020 và đánh giá cao chủ đề của Sách Trắng EuroCham năm nay là Cải cách thủ tục hành chính - vai trò thiết yếu trong thực thi Hiệp định EVFTA.

Ấn phẩm này đã phản ánh một cách thực chất những mong muốn của cộng đồng doanh nghiệp châu Âu trong việc thúc đẩy cải thiện môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Theo Bộ

trưởng Mai Tiến Dũng, với những nền tảng vững chắc sau 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, việc triển khai Hiệp định EVFTA và tới đây là Hiệp định EVIPA sẽ tạo dựng những khuôn khổ ổn định, lâu dài nhằm tối đa hóa tiềm năng hợp tác, đưa quan hệ kinh tế-thương mại - đầu tư tương xứng với tầm vóc của quan hệ Đối tác hợp tác toàn diện Việt Nam-EU.

Bộ Trưởng Mai Tiến Dũng thông tin thêm, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp mạnh mẽ để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, an ninh lương thực, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm an sinh xã hội và trật tự an toàn xã hội.

Cùng với đó, chuyển đổi mạnh mẽ phương thức làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước trong công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công, từ việc xử lý hồ sơ, văn bản, giải quyết công việc thủ công chuyển sang xử lý hồ sơ, văn bản, giải quyết công việc trên môi trường điện tử, phi giấy tờ.

Từ đầu năm tới nay, Chính phủ tiếp tục cắt giảm 239 điều kiện kinh doanh, nâng tổng số điều kiện kinh doanh được cắt giảm từ đầu nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV đến nay là 3.893/6.191 điều kiện kinh doanh, cắt giảm 6.776/9.926 danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành và 30/120 thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành. Ngoài ra, tổng chi phí xã hội tiết kiệm được từ việc cắt giảm, đơn giản hóa ước tính khoảng hơn 18 triệu ngày công/năm, tương đương hơn 6.300 tỷ đồng/năm.

Việc giải quyết thủ tục hành chính được cải thiện và dịch vụ công qua triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông nhận được nhiều phản hồi tích cực. Đặc biệt, Cổng dịch vụ công quốc gia sau hơn 6 đi vào hoạt động, đến nay, đã tích hợp, cung cấp 725 dịch vụ công trực tuyến (tăng 90 lần so với thời điểm khai trương và 4,5 lần so với 3 tháng trước).

Về phía Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính, sẽ tổng hợp quá trình đối thoại để sau Hội nghị phối hợp với EuroCham tại Việt Nam hoàn thiện báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo các Bộ, ngành triển khai các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Nguồn: bnews.vn

THÊM 6 DỊCH VỤ MỚI PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Sáng ngày 01/7 tại Hà Nội, Văn phòng Chính phủ phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội Việt Nam họp báo công bố việc tích hợp thêm 6 dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đánh dấu thời điểm có 725 dịch vụ công cung cấp cho người dân, doanh nghiệp.

Sáu dịch vụ công được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia từ ngày 01/7 bao gồm: Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; đóng tiếp bảo hiểm xã hội tự nguyện; gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình; Cấp đổi giấy phép lái xe mức độ 4; nộp phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền của Cảnh sát giao thông (phạm

vi toàn quốc); nộp phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền của thanh tra giao thông.

Như vậy, từ hôm nay người dân có thể ngồi nhà nộp phạt trực tuyến nếu vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông, đóng tiếp bảo hiểm xã hội tự nguyện và dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính sẽ triển khai đồng loạt trên toàn quốc...

Qua gần 7 tháng đi vào vận hành, từ 8 nhóm dịch vụ công ban đầu ở thời điểm khai trương, khi tích hợp thêm 6 dịch vụ công vào ngày mai thì Cổng dịch vụ công quốc gia có 725 dịch vụ công cung cấp cho người dân, doanh nghiệp.

"Cổng dịch vụ công quốc gia đã bước đầu được người dùng đón nhận, phát huy tốt chức năng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nếu chỉ tính riêng các dịch vụ công thiết yếu được tính hợp từ ngày 01/7 đã có thể giúp tiết kiệm chi phí xã hội khoảng 1.686 tỷ đồng/năm", Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết.

Điểm chung của 6 dịch vụ công đưa lên Cổng dịch vụ công quốc gia sắp tới chú trọng đến vấn đề thanh toán điện tử. Bộ trưởng Mai Tiến Dũng nhấn mạnh việc đẩy mạnh thanh toán điện tử, đặc biệt khi dịch COVID-19 mang đến thách thức lớn nhưng cũng là cơ hội để đẩy mạnh chuyển đổi số, thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến.

Qua tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia, các doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục tại tất cả các Bộ, ngành, địa phương và thực hiện thanh toán trực tuyến các nghĩa vụ tài chính liên quan. Cùng việc thúc đẩy thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử, ưu điểm rất lớn của việc nộp hồ sơ hoặc thực hiện các thủ tục hành chính thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia là tạo thêm kênh giám sát việc thực hiện, bảo đảm tính minh bạch. Quá trình giải quyết được thông tin tới các doanh nghiệp, đồng thời, Văn phòng Chính phủ cũng đồng hành đôn đốc, theo dõi và chấn chỉnh kịp thời các vướng mắc, khó khăn trong việc giải quyết.

Nguồn: vietnamplus.vn

BỘ NỘI VỤ: CÁCH XỬ LÝ SAI PHẠM TRONG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Bộ trưởng Nội vụ Lê Vĩnh Tân ký ban hành Hướng dẫn số 2965 về việc xử lý đối với những trường hợp có sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Theo đó, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị (cả khối Đảng, đoàn thể và khối nhà nước) rà soát về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục tuyển dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý (kể cả các trường hợp được tuyển dụng trước tháng 6/2012) bảo đảm theo đúng quy định và kịp thời xử lý các trường hợp có sai phạm.

Đồng thời, kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật đối với các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo và cá nhân có liên quan.

Văn bản nêu rõ, đối với những trường hợp được tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục trước ngày 28/12/2017 mà đến ngày 24/3/2020 đã hoàn thiện và được người đứng đầu đánh giá hoàn thành tốt, có phẩm chất, đạo đức, uy tín tốt, không vi phạm gì thì không thu hồi quyết định tuyển dụng.

Trường hợp đến ngày 24/3/2020, vẫn chưa hoàn thiện đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì chậm nhất đến ngày 31/12/2020 phải hoàn thiện, quá thời hạn này mà chưa hoàn thiện được thì thu hồi quyết định tuyển dụng.

Các trường hợp bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng thuộc diện phải thi tuyển nhưng chưa thi tuyển thì phải thực hiện lại quy trình tuyển dụng. Nếu trúng tuyển thì được giữ nguyên các quyết định về công tác cán bộ trước đó; nếu không trúng tuyển thì thu hồi quyết định tuyển dụng.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức bị người đứng đầu đánh giá không hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, có phẩm chất đạo đức, uy tín thấp hoặc vi phạm các quy định trong quá trình thực thi nhiệm vụ thì thu hồi quyết định tuyển dụng.

Những trường hợp tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức sau ngày 28/12/2017 không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục thì người đứng đầu có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định tuyển dụng và các quyết định có liên quan.

Còn trường hợp được tuyển dụng, bố trí vào vị trí việc làm nhưng chưa xếp ngạch công chức, viên chức tương ứng theo yêu cầu của vị trí việc làm đảm nhiệm trước ngày 28/12/2017 và được người đứng đầu đánh giá hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, có phẩm chất đạo đức, uy tín tốt, trong thời gian công tác không vi phạm nhưng không đủ thời gian thì hết năm 2020 dự thi nâng ngạch để hoàn thiện tiêu chuẩn ngạch. Nếu không đạt thì cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức bố trí lại vị trí việc làm theo đúng với ngạch công chức hiện đang đảm nhiệm.

Hồ sơ đề nghị xem xét khắc phục sai phạm gồm có các văn bằng, chứng chỉ và tài liệu có liên quan; đánh giá, nhận xét của người đứng đầu về mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ, phẩm chất đạo đức, uy tín trong 5 năm gần nhất.

Trường hợp người được tuyển dụng đã chuyển công tác qua nhiều nơi thì đơn vị đang sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trao đổi bằng văn bản với cơ quan người được tuyển dụng đã công tác trước đây.

Người đứng đầu rà soát về việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng và đánh giá, nhận xét về mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ, phẩm chất đạo đức, uy tín của cán bộ, công chức, viên chức, báo cáo cơ quan có thẩm quyền về công tác cán bộ xem xét, quyết định.

Cơ quan có thẩm quyền về công tác cán bộ xem xét, kết luận cụ thể về từng trường hợp sai phạm trong tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức (quyết định việc thu hồi hay không thu hồi quyết định tuyển dụng) theo phân cấp; đồng thời tổng hợp, báo cáo về Bộ Nội vụ và Ban Tổ chức Trung ương.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo và cá nhân để xảy ra sai phạm trong công tác tuyển dụng phải thực hiện việc kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật về xử lý kỷ luật đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức vi phạm.

Việc thực hiện xử lý sai phạm trong tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn này phải hoàn thành trước ngày 31/12/2020 và báo cáo kết quả về Bộ Nội vụ và Ban Tổ chức Trung ương trước ngày 31/01/2021.

Nguồn: vietnamnet.vn

BỘ TÀI CHÍNH: CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ, Bộ Tài chính đã ban hành Kế hoạch thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2020 nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực tài chính.

Theo Kế hoạch, Bộ Tài chính đặt mục tiêu trong giai đoạn 2020 - 2025, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản do Bộ Tài chính ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020.

Mục tiêu của Kế hoạch giảm tối đa số lượng văn bản hiện hành có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài chính thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ; Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài chính trên cơ sở các quy định pháp luật, nhất là các văn bản về hành chính, Thông tư của Bộ trưởng, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định của Chính phủ, ngăn chặn việc phát sinh những quy định không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp và gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân.

Theo đó, việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh phải mang lại lợi ích cho doanh nghiệp, người dân và đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước, không tạo ra khoảng trống pháp lý trong quy định pháp luật.

Để đạt được những mục tiêu trên, Bộ Tài chính sẽ tập trung vào những nhiệm vụ quan trọng như: Tham gia chương trình tập huấn, nâng cao năng lực thực hiện thống kê, tính chi phí tuân thủ, rà soát, đánh giá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; Rà soát cập nhật đầy đủ dữ liệu và tính chi phí tuân thủ các quy định hiện hành liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính trên tất cả các lĩnh vực vào phần mềm thống kê, rà soát.

Cùng với đó, rà soát và kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa ngay những quy định không hợp lý, đang là rào cản, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài chính thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trong đó, ưu tiên nhóm quy định liên quan đến kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất, nhập

khẩu; Hàng năm các đơn vị thuộc Bộ tổ chức thực hiện kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh để kịp thời trình Bộ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa ngay những quy định không hợp lý, đang là rào cản, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh.

Tổ chức tiếp nhận, thu thập, tổng hợp các phản ánh, kiến nghị, ý kiến của doanh nghiệp, người dân về các quy định không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của Bộ Tài chính, qua đối thoại, tham vấn để đề xuất những vấn đề cần ưu tiên rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa; Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ hoặc thay thế các quy định…

Trong thời gian tới, các đơn vị thuế, hải quan tiếp tục đẩy mạnh cải cách hiện đại hóa trong công tác thu nộp ngân sách. Theo đó, tiếp tục triển khai các dịch vụ khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hóa đơn điện tử, nộp thuế điện tử đối với hoạt động cho thuê nhà, nộp thuế điện tử lệ phí trước bạ, thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản. Đồng thời, vận hành ổn định và nâng cao hiệu quả Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS; Triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN…

Nguồn: tapchitaichinh.vn

BỘ Y TẾ: BỘ ĐẦU TIÊN CUNG CẤP TOÀN BỘ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4

Ngày 30/6, Bộ Y tế đã tổ chức công bố hoàn thành cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Tính đến hết năm 2019, sau 5 năm triển khai, Bộ Y tế xây dựng và đưa vào vận hành 90 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong các lĩnh vực: An toàn thực phẩm và dinh dưỡng; dược phẩm; mỹ phẩm; trang thiết bị và công trình y tế; Đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ thông tin; khám bệnh, chữa bệnh; y tế dự phòng… với khoảng gần 400 hồ sơ được tiếp nhận/ngày.

Nhưng kể từ tháng 12/2019 đến nay, các vụ, cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ Y tế đã tập trung nguồn lực, ứng dụng công nghệ và có giải pháp phù hợp để bảo đảm đến ngày 30/6/2020 hoàn thành cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 100% thủ tục hành chính (321 thủ tục) thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

Cổng dịch vụ công Bộ Y tế đã được tích hợp thành công lên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin một cửa quốc gia và các hệ thống dịch vụ công của địa phương tạo thành một nền tảng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp thông suốt.

Ghi nhận nỗ lực, cố gắng của các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam cho rằng, để có thể trong 6 tháng hoàn thành được mục tiêu đề ra trong lộ trình 5 năm như ban đầu thì quan trọng nhất là phải có cách làm mới. Trong đó, người đứng đầu phải quyết tâm, đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin đứng sau các đơn vị chuyên môn.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vừa tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí, thời gian cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời qua đó cũng góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, đơn giản hoá, cắt giảm những thủ tục không cần thiết, có ít hồ sơ phát sinh. Thời gian tới, Bộ Y tế cùng Bộ Thông tin và Truyền thông cần tổng kết lại quá trình triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, thống nhất và nhân rộng ra tất cả các cơ quan, địa phương.

"Công nghệ thông tin chỉ là công cụ còn việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến tốt đến đâu thì đòi hỏi các đơn vị trực tiếp phải tiếp tục thay đổi lề lối, cách thức làm việc", Phó Thủ tướng Chính phủ lưu ý thêm.

Nhắc đến sự quan tâm đặc biệt của người dân, xã hội, Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành y tế luôn được ưu tiên. Vì vậy, sau khi cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4, ngành y tế phải hoàn thành lời hứa chậm nhất là đến ngày 31/12/2020 thay thế toàn bộ sổ khám sức khoẻ bằng giấy sang hình thức điện tử để theo dõi cụ thể hồ sơ sức khoẻ của từng người dân.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định số 1805/QĐ-BVHTTDL về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/05/2020 của Chính phủ về Ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đặt mục tiêu trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020. Thực hiện cắt giảm tối đa số lượng văn bản hiện hành có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trên cơ sở các quy định pháp luật, nhất là các văn bản hành chính, Thông tư của Bộ trưởng, ngăn chặn việc phát sinh những quy định không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp và gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân.

Nhiệm vụ chung giai đoạn từ 2020 - 2025 tập trung triển khai việc phổ biến, tuyên truyền quán triệt chỉ đạo của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; đề xuất xây dựng kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa những quy định không

hợp lý theo các yêu cầu tại Chương trình. Xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2020 - 2025.

Đồng thời, hoàn thành thống kê, cập nhật dữ liệu và tính chi phí tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý vào phần mềm thống kê, rà soát theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, tính chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác rà soát, kiểm soát kiểm tra định kỳ thủ tục hành chính nhằm bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục, điều kiện bất hợp lý, không còn cần thiết tạo môi trường thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân; rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, cơ chế chính sách, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo môi trường đầu tư kinh doanh an toàn, thuận lợi, bình đẳng, minh bạch…

Nguồn: baochinhphu.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG

HÀ NỘI: TIẾP TỤC CẢI CÁCH THỂ CHẾ VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THEO HƯỚNG PHÂN QUYỀN

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Báo cáo số 166/BC-UBND ngày 23/6/2020 về kết quả thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, định hướng giai đoạn 2021 - 2030.

Trong giai đoạn 2011 - 2020, công tác cải cách hành chính của thành phố đã hoàn thành và về đích sớm hầu hết các chỉ tiêu theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ, góp phần quan trọng hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm giữ vững quốc phòng - an ninh, ổn định chính trị, đáp ứng nhu cầu phát triển của Thủ đô. Trong đó đã đơn giản hóa 481 thủ tục trên các lĩnh vực; sắp xếp, kiện toàn tổ chức của 22/22 sở và đơn vị tương đương…

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn vừa qua cũng tồn tại những hạn chế như: Một số sở, ngành chưa quan tâm đúng mức, chậm tiến hành rà soát, trình công bố thủ tục hành chính; cơ cấu tổ chức bộ máy của chính quyền cấp huyện và cấp xã đang tồn tại nhiều tầng trung gian, chưa thực sự tinh gọn, hiệu quả theo tinh thần cải cách hành chính nhà nước; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tại một số đơn vị chưa đồng đều...

Về định hướng công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, thành phố đặt ra mục tiêu tiếp tục cải cách thể chế và các quy định về cải cách hành chính theo hướng phân quyền, giao trách nhiệm cho các cấp, các ngành; xác định rõ cải cách thể chế để xóa bỏ những "nút thắt", "rào cản" tạo động lực mới cho sự phát triển.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng chỉ đạo tiếp tục nâng cao văn hóa phục vụ, giao tiếp của công chức trong quá trình thực hiện giao dịch hành chính; đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản và thuận tiện về phía người dân... Thành phố Hà Nội cũng tiếp tục nghiên cứu để chuyển giao toàn bộ hoặc từng phần một số dịch vụ hành chính công cho các tổ chức ngoài nhà nước thực hiện.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CỤC HẢI QUAN KIẾN NGHỊ GIẢM SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

Việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính thông qua dịch vụ bưu chính công ích không hiệu quả, thậm chí kéo dài thêm thời gian nộp và nhận kết quả hành chính, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh đề xuất giảm giảm số lượng thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ này.

Theo Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh, trong 6 tháng đầu năm 2020, công tác cải cách thủ tục hành chính đã góp phần tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan và duy trì thông suốt các dòng chảy thương mại trên địa bàn quản lý.

Trong đó, nhờ việc cung cấp dịch vụ công cấp 4 tại hầu hết các thủ tục hành chính trọng yếu của ngành Hải quan đã giúp cơ quan Hải quan nói chung và Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh nói riêng hoạt động thông suốt, hiệu lực và hiệu quả xuyên suốt thời gian cao điểm phòng chống dịch bệnh COVID-19.

Tuy nhiên, theo đánh giá của Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh, số lượng thủ tục hành chính của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành và các cơ quan hữu quan trên địa bàn thành phố đạt mức dịch vụ công rất thấp, chủ yếu là dịch vụ công cấp 1 và 2, 3 trong khi số lượng thủ tục hành chính đạt mức dịch vụ công cấp 4 tại cơ quan Hải quan là 83%.

Việc này gây ra sự không đồng bộ trong trao đổi thông tin và thực hiện các quy trình trong thủ tục hành chính. Đó là, cơ quan Hải quan nộp hồ sơ điện tử, cơ quan kiểm tra chuyên ngành nộp, trả hồ sơ giấy trực tiếp tại các quầy tiếp nhận…

Hiện nay, 90% thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan cung cấp tại dịch vụ công cấp 3,4 thông qua hệ thống hải quan điện tử và cơ chế một cửa quốc gia. Thời gian tiếp nhận, xử lý trả kết quả của cán bộ, công chức tại Cục trong các năm gần đây đã giảm 70% theo quy định.

Tuy nhiên, theo đánh giá của Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh, việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính thông qua dịch vụ bưu chính công ích không hiệu quả, thậm chí kéo dài thêm thời gian nộp và nhận kết quả hành chính, chỉ phù hợp với các đơn vị có số lượng lớn thủ tục hành chính dịch vụ công chỉ đạt cấp 1 và 2.

Từ thực tế trên, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị Bộ Tài chính xem xét giảm số lượng thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Nguồn: haiquanonline.com.vn

ĐÀ NẴNG: SỞ NỘI VỤ ĐỀ NGHỊ SỞ XÂY DỰNG THU HỒI VĂN BẢN LÀM ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 30/6, Sở Nội vụ TP. Đà Nẵng cho biết, có văn bản gửi Sở Xây dựng thu hồi Công văn số 4820/SXD-CPXD ngày 19/6/2020 về việc tạm dừng tiếp nhận và xử lý hồ sơ thẩm định - cấp phép xây dựng đối với những công trình xây dựng mới nhà ở riêng lẻ kết hợp thương mại dịch vụ và công trình cải tạo chuyển đổi công năng từ nhà ở riêng lẻ sang thương mại dịch vụ.

Theo Sở Nội vụ TP. Đà Nẵng, qua nghiên cứu và theo dõi những ngày gần đây, Sở Nội vụ nhận thấy việc tạm dừng tiếp nhận và xử lý hồ sơ thẩm định - cấp phép xây dựng đối với những công trình xây dựng mới nhà ở riêng lẻ kết hợp thương mại dịch vụ và công trình cải tạo chuyển đổi công năng từ nhà ở riêng lẻ sang thương mại dịch vụ như công văn 4820/SXD-CPXD của Sở Xây dựng TP. Đà Nẵng gửi Ủy ban nhân dân các quận huyện, các chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn thiết kế xây dựng, tạo dư luận ảnh hưởng không tốt đến công tác cải cách hành chính của thành phố.

Tại công văn số 4820/SXD-CPXD về việc liên quan đến chuyển đổi công năng sang công trình khác nhà ở, Sở Xây dựng viện dẫn công văn số 3429/UBND-QLDT ngày 19/6/2020 của Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng làm căn cứ để dừng cấp phép. Tuy nhiên, công văn số 3429/UBND-QLDT của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng chỉ giao cho Sở Xây dựng chủ trì, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan để tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, không có nội dung "dừng cấp phép". Vì những lý do trên, Sở Nội vụ TP. Đà Nẵng đề nghị Sở Xây dựng thu hồi Công văn số 4820/SXD-CPXD, thực hiện đúng chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ TP. Đà Nẵng Nguyễn Văn Chiến cho biết, văn bản ban hành mà bị người dân phản ứng và làm đình trệ thực hiện thủ tục hành chính thì cần phải xem xét. Trong mọi tình huống đều phải thượng tôn pháp luật và thực hiện theo đúng thẩm quyền, tránh xử lý tùy tiện.

Trước đó, Sở Xây dựng TP. Đà Nẵng có Văn bản số 4820/SXD-CPXD gửi Ủy ban nhân dân các quận huyện, các chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn thiết kế xây dựng về việc tạm dừng tiếp nhận và xử lý hồ sơ thẩm định - cấp phép xây dựng đối với những công trình xây dựng mới nhà ở riêng lẻ kết hợp thương mại dịch vụ và công trình cải tạo chuyển đổi công năng từ nhà ở riêng lẻ sang thương mại dịch vụ khiến nhiều người dân, chủ đầu tư bức xúc…

Nguồn: sggp.org.vn

CẦN THƠ: NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Năm 2020 là năm cuối thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước và Chương trình cải cách hành chính của thành phố giai đoạn 2011 - 2020. Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân thành phố đã quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành cũng như đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2020. Qua 6 tháng đầu năm thành phố đã hoàn thành 39/66 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 59,09% kế hoạch năm. Trong đó, một số kết quả đáng chú ý:

Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện đồng bộ, có hiệu quả, từ việc công bố, công khai thủ tục hành chính, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị đến giải quyết thủ tục hành chính đều thực hiện nghiêm túc; tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng và hẹn đạt gần 97%.

Để chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực, bản sao từ sổ gốc, ngày 02 tháng 3 năm 2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực, bản sao từ sổ gốc đối với giấy tờ, văn bản. Chỉ thị yêu cầu tăng cường kiểm tra việc thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước, trường hợp phát hiện công chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có yêu cầu nộp bản sao có chứng thực, bản sao từ sổ gốc thì đề xuất xử lý nghiêm theo quy định.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 về việc cho phép Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ủy quyền Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nhằm giảm tối đa hồ sơ trễ hẹn của ngành tài nguyên và môi trường.

Công tác cải cách tổ chức bộ máy được tập trung thực hiện quyết liệt; thành phố cơ bản đã hoàn thành chỉ tiêu về tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Trung ương. tính đến tháng 6 năm 2020 số lượng tinh giản và cắt giảm biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính là 211/213 biên chế (đạt 99,06% kế hoạch của giai đoạn 2015 - 2021); Số lượng tinh giản và cắt giảm biên chế viên chức, người làm việc trong đơn vị sự nghiệp là 3.295/2.313 người, (đạt 142,45% kế hoạch của giai đoạn 2015 - 2021).

Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện, hỗ trợ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành cho các ngành, các cấp; góp phần cải tiến môi trường làm việc, nâng cao kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức. Đến nay, thành phố Cần Thơ đã thực hiện 808 dịch vụ công trực tuyến, đạt tỷ lệ 43% trên tổng số thủ tục hành chính toàn thành phố.

Trong giai đoạn còn lại của năm 2020, thành phố sẽ tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, nâng cao hiệu suất và chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước các cấp, phấn đấu hoàn thành mục tiêu Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn

2011 - 2020 thành phố đã đề ra, đồng thời tập trung xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 đảm bảo phù hợp với thực tiễn tình hình địa phương và mang nhiều đột phá mới.

Trung Hậu, Sở Nội vụ TP. Cần Thơ

QUẢNG NINH: ĐẶT MỤC TIÊU TIẾP TỤC ĐỘT PHÁ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Sáng ngày 27/6, tỉnh Quảng Ninh tổ chức tổng kết công tác cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2011-2020 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2030.

10 năm qua, trên cơ sở hướng dẫn của trung ương, tỉnh Quảng Ninh đã tập trung cải cách hành chính đồng bộ, đạt nhiều kết quả nổi bật từ cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tài chính công đến hiện đại hóa hành chính.

Tỉnh Quảng Ninh không chỉ thí điểm, áp dụng nhiều mô hình sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế mà còn đi đầu xây dựng hệ thống trung tâm phục vụ Hành chính công, Chính quyền điện tử, triển khai các chỉ số cải cách hành chính, quản trị hành chính tại địa phương.

Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, ứng dụng mạng xã hội, zalo, tin nhắn sms, thanh toán trực tuyến vào phục vụ thông tin cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, tương tác với chính quyền,... góp phần giảm thiểu thời gian, tạo thuận lợi và tăng sự hài lòng của người dân.

Phó Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Hoàng Ngọc Anh ghi nhận: "tỉnh Quảng Ninh quyết liệt và đồng bộ, có rất nhiều cách làm hay sáng tạo được Trung ương ghi nhận và đánh giá cao, tạo được sự lan tỏa mạnh mẽ trong cả nước, nhất là việc tinh giản bộ máy biên chế, nhất thể hóa, mô hình Trung tâm Hành chính công, thực hiện có hiệu quả nhiều giải pháp giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp. Chính vì vậy, mà sức hút với các nhà đầu tư đến với tỉnh Quảng Ninh khá cao so với mặt bằng chung 63 tỉnh thành".

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Văn Thắng nhấn mạnh: "Một giải pháp vô cùng quan trọng là tỉnh Quảng Ninh phải tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, mô hình Thành phố thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, khai báo, giao dịch điện tử, tăng cường kết nối chia sẻ dữ liệu, tăng cường tương tác giữa chính quyền với doanh nghiệp, người dân thông qua mạng, máy tính, điện thoại. Đây là nhiệm vụ rất quan trọng của tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn tới".

Nguồn: vov.vn

BẮC GIANG: NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 2020 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch số 2796/KH-UBND ngày 29/6/2020 về cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) tỉnh Bắc Giang năm 2020 và những năm tiếp theo.

Theo kế hoạch, các cơ quan, địa phương tiến hành ngay việc rà soát cổng, trang thông tin điện tử của đơn vị mình, thường xuyên cập nhật kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính được ban hành mới theo đúng quy định. Đồng thời chỉ đạo, yêu cầu cán bộ, công chức thực hiện giải quyết toàn bộ hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử đảm bảo trước và đúng hạn, không để xảy ra tình trạng quá hạn, gây phiền hà, sách nhiễu cho người dân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương hoàn chỉnh việc tích hợp thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với Trung ương trong tháng 7/2020.

Các cơ quan, địa phương thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó tại các phòng chuyên môn, ban, chi cục thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, đảm bảo lãnh đạo cấp phòng không nhiều hơn số chuyên viên hiện có; thực hiện bố trí công chức, viên chức đúng theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; không bố trí viên chức làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước.

Các cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các kiến nghị đã được cơ quan kiểm toán, cơ quan thanh tra, kiểm tra tài chính chỉ ra; xây dựng báo cáo khắc phục những tồn tại hạn chế đã được chỉ ra sau khi có thông báo kết luận thanh tra, kiểm tra thuộc các lĩnh vực cải cách hành chính, tổ chức biên chế và cán bộ, ngân sách, quản lý đầu tư, quản lý đất đai, nêu rõ những nội dung đã được khắc phục và chưa được khắc phục.

Các cơ quan, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền để người dân, tổ chức biết, thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến đối với những thủ tục hành chính đã triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, nâng tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên 50%.

Các cơ quan, địa phương tham mưu, đề xuất những giải pháp nhằm thu hút nhà đầu tư, tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích các doanh nghiệp về đầu tư sản xuất và đầu tư mở rộng sản xuất; nâng cao kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức tại Bộ phận Một cửa các cấp; có trách nhiệm phối hợp với điều tra viên thực hiện nghiêm túc việc điền thông tin phiếu điều tra, đảm bảo trung thực, khách quan.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thu hút đầu tư, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn.

Sở Nội vụ tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh, kịp thời phát

hiện, đề xuất xử lý nghiêm trường hợp có hành vi gây phiền hà, sách nhiễu với người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

Nguồn: tcnn.vn

THANH HÓA: ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Sáng ngày 30/6, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa Nguyễn Đình Xứng, Trưởng ban Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh chủ trì hội nghị nghe báo cáo tiến độ thực hiện các dự án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh; tình hình thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc trên giấy sang môi trường làm việc trên môi trường điện tử trong cơ quan Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Theo đánh giá của Sở Thông tin và Truyền thông, cấp huyện đã sẵn sàng và chắc chắn ứng dụng tốt các ứng dụng trong xây dựng Chính quyền diện tử. Có 5/27 đơn vị đã ban hành Quy định và gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp; 27/27 Ủy ban nhân dân cấp huyện đã thực hiện ký số cơ quan trên văn bản đi; 26/27 huyện, thị xã, thành phố đã được cấp chứng thư số cá nhân cho lãnh đạo.

Phát biểu kết luận hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Đình Xứng nhấn mạnh, đây là những dự án quan trọng trong xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân được tiếp cận, sử dụng dịch vụ chất lượng với công nghệ tiên tiến, hiện đại. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Sở Thông tin và Truyền thông tiếp thu các ý kiến của các sở, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo để xây dựng báo cáo sơ kết đánh giá việc triển khai thực hiện các dự án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh. Các chủ đầu tư báo cáo tiến độ thực hiện từng dự án gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp đánh giá và làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan ảnh hướng đến tiến độ thực hiện dự án và đề xuất bổ sung một số dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý Nhà nước. Đồng thời, Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá lại những dự án không có khả thi để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

Về xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu về những hạn chế trong quá trình triển khai ở cơ sở để có văn bản chấn chỉnh, nhắc nhở để các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt hơn. Việc ứng dụng các phần mềm, Sở Thông tin và Truyền thông kịp thời tập huấn, hỗ trợ các địa phương cập nhật, đồng bộ hóa phần mềm ứng dụng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý với ý kiến về việc triển khai thực hiện kết nối với các doanh nghiệp bằng internet và yêu cầu các sở, ngành liên quan nghiên cứu cách thức thực hiện và bổ sung kinh phí để triển khai thực hiện.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch tăng cường ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025 trên cơ sở kế hoạch của Chính Phủ để triển khai thực hiện.

Nguồn: baothanhhoa.vn

NGHỆ AN: HỘI THẢO 10 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020; HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

*** Hội thảo 10 năm thực hiện Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011 - 2020[(1)]**

Sáng ngày 25/6, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tổ chức Hội thảo 10 năm thực hiện Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, đề xuất Chương trình cải cách hành chính nhà nước của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

Hội thảo diễn ra tại thời điểm kết thúc 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ, đây là diễn đàn để trao đổi, thảo luận, bình luận, đánh giá, hiến kế của lãnh đạo, cán bộ quản lý, công chức, viên chức các ngành, các cấp, các chuyên gia, các nhà khoa học, đại diện cho các doanh nghiệp và tổ chức liên quan nhằm làm rõ những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong công tác cải cách hành chính của tỉnh trong giai đoạn 2011 - 2020, đồng thời đề xuất những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho cải cách hành chính của tỉnh trong giai đoạn tới.

Tại Hội thảo, lãnh đạo, cán bộ quản lý, công chức, viên chức; các cá nhân, đại diện các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học; các tổ chức liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp trong tỉnh và các chuyên gia của Bộ Nội vụ đã tập trung đánh giá sâu, làm rõ các nội dung về vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong công tác cải cách hành chính của tỉnh; về thể chế, trong đó có các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật; những vấn đề về cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trong các cơ quan nhà nước tỉnh; thực tiễn cải cách tổ chức bộ máy, những bật cập, khó khăn, vướng mắc, giải pháp và bài học kinh nghiệm; về thực hiện cơ chế tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp, thực trạng và giải pháp cho thời gian tới; giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước của tỉnh và xây dựng Chính quyền điện tử; đánh giá của người dân đối với dịch vụ công và nâng cao mức độ hài lòng đối với việc cung ứng các dịch vụ hành chính công trên địa bàn; tác động của cải cách hành chính đối với hoạt động của doanh nghiệp, những khó khăn,

vướng mắc cần tập trung giải quyết; những nội dung liên quan đến hiệu quả quản trị và hành chính công. Hội thảo cũng đã tập trung thảo luận, phân tích, đưa ra những định hướng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2030.

Trên quan điểm thẳng thắn, khách quan, nhìn thẳng vào sự thật, các ý kiến tại Hội thảo đã đánh giá đúng những việc tỉnh Nghệ An đã làm được, chưa được, kể cả những ý kiến đánh giá, phản hồi chưa tốt về hoạt động của các cơ quan nhà nước, của đội ngũ cán bộ, công chức. Những ý kiến tại hội thảo vừa có tính lý luận vừa mang tính thực tiễn cao. Những nội dung này rất thiết thực, bổ ích và là cơ sở để các cơ quan nhà nước của tỉnh xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính của giai đoạn tiếp theo.

Với tinh thần cầu thị vì sự phát triển của tỉnh, lãnh đạo tỉnh Nghệ An đã ghi nhận, tiếp thu đầy đủ các ý kiến tham luận tại hội thảo và giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị liên quan cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và đề ra giải pháp tích cực nhằm thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2030.

*** Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020**[(2)]

Chiều ngày 25/6, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết số 30C/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ và xây dựng Chương trình cải cách hành chính tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2030. Hội nghị đã tập trung đánh giá toàn diện những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, định hướng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo và khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020.

Báo cáo tổng kết và các tham luận tại hội nghị đã khẳng định, quá trình triển khai thực hiện Chương trình của Chính phủ giai đoạn 2011 - 2020, công tác cải cách hành chính của tỉnh đã được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt hơn. Nhiều nội dung đã được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo như: Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành. Xây dựng thực hiện đề án tại các đơn vị điểm. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của "Năm Cải cách hành chính". Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với dịch vụ công. Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước. Triển khai các giải pháp tích cực ở những lĩnh vực còn nhiều hạn chế, vướng mắc;....

Việc xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch; công tác tuyên truyền, kiểm tra, đánh giá cải cách hành chính nền nếp, quy củ, chất lượng. Các cơ chế, chính sách được xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện phù hợp với thực tiễn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa thường xuyên.

Điểm nổi bật trong giai đoạn này là tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa, giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính. Kết quả, giai đoạn 2011 - 2020 đã có 573 thủ tục hành chính với tổng thời gian được cắt giảm là 2.541,5 ngày; trong đó

có 26 thủ tục hành chính được đơn giản hóa thành phần hồ sơ, hợp lý hóa quy trình thực hiện. Việc công bố, công khai thủ tục hành chính kịp thời, minh bạch, đúng quy định. Cơ chế một cửa đã được thực hiện đồng bộ ở tất cả các cơ quan hành chính ở các cấp, cơ chế một cửa liên thông được triển khai và mở rộng ở các cơ quan cùng cấp và khác cấp. Chất lượng xử lý, giải quyết công việc của cơ quan nhà nước được nâng lên, hồ sơ đúng hạn và trước hạn chiếm tỷ lệ cao; mức độ lài lòng đối với sự phục vụ hành chính công tăng nhiều so với những năm đầu của giai đoạn và đạt được mục tiêu Chính phủ đề ra.

Cải cách tài chính công đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác quản lý tài chính, ngân sách có nhiều chuyển biến rõ nét. Việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã mang lại hiệu quả, tăng tính chủ động của cơ quan, đơn vị trong sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện nhiệm vụ, thực hành tiết kiệm, tăng thu nhập cho người lao động.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước được đẩy mạnh làm thay đổi lề lối, phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả trong công tác chỉ đạo điều hành, nâng cao chất lượng phục vụ góp phần cải thiện mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước với nhân dân, doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin đã hỗ trợ tích cực cho công tác cải cách hành chính.

10 năm nỗ lực phấn đấu, cải cách hành chính của tỉnh thực sự có nhiều chuyển biến. Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được cải thiện hàng năm và thứ hạng những năm gần đây của tỉnh năm sau đều cao hơn năm trước. Chỉ số Hiệu quả Quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) được cải thiện. Kết quả của cải cách hành chính đã có tác động tích cực góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội của tỉnh phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả khả quan, cải cách hành chính của tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực vẫn còn phức tạp. Giải quyết thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực còn chậm thời gian quy định. Tổ chức bộ máy vẫn chưa thực sự tinh giản, gọn nhẹ. Còn một số cán bộ, công chức, viên chức chất lượng công việc chưa cao, thái độ ứng xử chưa đúng mực. Một số đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ chưa hiệu quả. Việc sử dụng, khai thác một số ứng dụng công nghệ thông tin chưa thật sự hiệu quả.

Báo cáo tổng kết và tham luận tại hội nghị cũng đã làm rõ những tồn tại, hạn chế, trong đó có các nguyên nhân khách quan từ cơ chế chính sách, từ các quy định của pháp luật nhưng có các nguyên nhân chủ quan từ các cơ quan nhà nước, từ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cũng có nguyên nhân từ sự tham gia của người dân và cộng đồng doanh nghiệp đối với cải cách hành chính của tỉnh.

Từ sự nhìn nhận đầy đủ những việc được, chưa được của giai đoạn vừa qua và tình hình thực tế, giai đoạn 2011 - 2020 tỉnh Nghệ An xác định tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cả 6 nhiệm vụ: Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công, hiện đại hóa hành chính theo từng giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030. Mỗi giai đoạn có những mục tiêu và

mức độ thực hiện khác nhau nhưng tập trung 3 nhiệm vụ trọng tâm đó là: Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công và ứng dụng công nghệ thông tin.

Nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong giai đoạn mới, các cấp, ngành cần tập trung 6 giải pháp. Trong đó, xác định rõ điều kiện tiên quyết để thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính là phải có sự quan tâm lãnh đạo của tổ chức Đảng; sự chỉ đạo quyết liệt của chính quyền trong đó trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp, các cơ quan đơn vị phải được đề cao và thực hiện một cách đầy đủ cùng với đó là sự thể hiện vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; sự tham gia tích cực của các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị, của người dân và doanh nghiệp vào cải cách hành chính. Các cơ quan, đơn vị cần tập trung soát xét toàn bộ nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị mình, nhìn nhận đầy đủ những khâu yếu, điểm yếu từ đó xây dựng chương trình, kế hoạch sát yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn của ngành, địa phương. Xác định rõ trọng tâm, trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tạo chuyển biến rõ nét trong đơn vị. Đồng thời, cần phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao trình độ, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức viên chức đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An

AN GIANG: QUYẾT TÂM NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Theo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chỉ số PCI của tỉnh trong các năm gần đây chuyển biến tích cực, được thể hiện qua điểm số tổng PCI tăng dần qua từng năm. Về các chỉ số thành phần, điểm số cao nhất ở 2 năm qua là các chỉ số: chi phí gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai tăng liên tục 4 năm liền và chi phí thời gian đạt 7,63 điểm.

Đặc biệt, năm 2019 chỉ số "Tính minh bạch và tiếp cận thông tin" của tỉnh lần đầu tiên, cũng là duy nhất trong 4 năm qua dẫn đầu cả nước (đạt 7,44 điểm). Điều này cho thấy, các khía cạnh về minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin của tỉnh đã được doanh nghiệp nhìn nhận, đánh giá tích cực hơn, dù điểm số chưa phải là cao nhất so với các chỉ số khác.

Xét về tốc độ tăng điểm số và thứ hạng của tỉnh An Giang với các tỉnh, thành phố lân cận về địa lý như các tỉnh: Đồng Tháp, Kiên Giang và có tính chất tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội như các tỉnh: Vĩnh Long, Hậu Giang của khu vực Đồng bằng sông Cửu long, giai đoạn 2016 - 2019, tỉnh An Giang tăng cao nhất khi tăng 8,65 điểm và tăng 17 hạng. Từ đó cho thấy niềm tin, sự hài lòng ngày càng cao và sự ghi nhận của cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư đối với công cuộc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển của tỉnh.

Doanh nghiệp đánh giá chính quyền tỉnh năng động hơn: 82,86% cho rằng, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang vận dụng pháp luật linh hoạt nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân (tăng 0,67%) và có 58,67% cho rằng thái độ của chính quyền tỉnh đối với doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân là tích cực (tăng 4,64%).

Mặc dù Chỉ số PCI của tỉnh có tăng điểm và tăng hạng qua các năm, nhưng tổng điểm vẫn còn có khoảng cách nhất định đến nhóm điều hành "Tốt" (khoảng 70 - 73 điểm) và nhóm điều hành "Khá" (khoảng 67 - 69 điểm). Bên cạnh đó, sự sụt giảm điểm số rất lớn của chỉ số "Cạnh tranh bình đẳng" (từ tăng 1,9 của giai đoạn 2017 - 2018 về giảm 0,22 của giai đoạn 2018 - 2019) và chỉ số "Chi phí không chính thức" (từ tăng 1,88 của giai đoạn 2017 - 2018 về giảm 0,53 của giai đoạn 2018 - 2019) là đáng lo ngại.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình cho rằng, môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh An Giang thời gian qua không ngừng được cải thiện, Chỉ số PCI của tỉnh trong 4 năm liên tiếp đều tăng điểm và tăng hạng nhưng ở góc độ nào đó vẫn chưa vững chắc và chưa đạt như mức kỳ vọng. Ngoài các điểm sáng như: chi phí thời gian cho danh nghiệp được cải thiện đáng kể; doanh nghiệp đánh giá tiếp cận đất đai dễ dàng hơn; doanh nghiệp đánh giá cao sự năng động, linh hoạt của lãnh đạo tỉnh trong giải quyết các khó khăn, vướng mắc; khả năng tiếp cận các thông tin của tỉnh đã được doanh nghiệp nhìn nhận, đánh giá tích cực...

Tuy nhiên, xuất hiện một số xu hướng đáng lo ngại mới như: Chỉ số "Chi phí không chính thức" lại có chiều hướng xấu đi so với năm trước; chất lượng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp chưa đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp; sự bình đẳng trong cạnh tranh sụt giảm; các "giấy phép con" sau khi thành lập doanh nghiệp vẫn còn là "gánh nặng", việc tự đặt ra một số điều kiện hoặc thủ tục khi giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp tại một số nơi vẫn chưa chấm dứt...

Từ các phân tích trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang yêu cầu cần sự quyết tâm, nỗ lực và vào cuộc mạnh mẽ của các cấp chính quyền để đưa tỉnh An Giang tăng điểm, tăng hạng và đạt được mục tiêu vào nhóm điều hành "Tốt" của cả nước trong các năm tiếp theo. Đồng thời khẳng định, tỉnh An Giang luôn xác định sự thành công của doanh nghiệp cũng là sự thành công của tỉnh, lấy cải cách hành chính làm khâu đột phá, lấy công tác hỗ trợ doanh nghiệp tại chỗ làm hạt nhân để tạo sự chuyển biến rõ nét và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Vì vậy, yêu cầu các sở, ngành và địa phương quyết liệt thực hiện 5 nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao Chỉ số PCI thời gian tới. Đó là, tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị trong việc cải thiện, nâng cao chất lượng điều hành và thực thi công vụ. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị về mục đích, ý nghĩa của Chỉ số PCI đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và thực thi công vụ; các ngành, các cấp chính quyền cần thường xuyên gặp gỡ, đối thoại để tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp, chứ không phải chờ đợi đến khi Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại doanh nghiệp định kỳ...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị tiếp tục công khai và tăng cường tính minh bạch trong việc cung cấp thông tin liên quan đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp. Trong đó, tập trung vào những loại thông tin doanh nghiệp đang rất cần, như: quy định về thủ tục hành chính, các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư...

Nguồn: baoangiang.com.vn

CÁC ĐỊA PHƯƠNG CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, HUYỆN NĂM 2019

*** Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang**

Ngày 23/6, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 244/QĐ-UBND về việc công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Theo đó, trong 19 sở, ban, ngành tỉnh, nhóm dẫn đầu gồm 02 đơn vị gồm Sở Tư pháp được xếp hạng 1 với chỉ số đạt được là 94.16, đứng vị trí thứ 2 là Sở Nội vụ với chỉ số đạt được 93.44. Nhóm thứ 2 gồm 11 đơn vị với chỉ số dao động từ 80.04 đến 89.10. Nhóm thứ 3 gồm 06 đơn vị, có chỉ số dao động từ 70.77 đến 79.37, trong đó xếp hạng thứ 19 là Sở Y tế.

Chỉ số cải cách hành chính của 07 Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh, nhóm 1 có 04 đơn vị đạt chỉ số từ 80.10 đến 86.16, xếp hạng 1 là Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương; nhóm 2 gồm 03 đơn vị có chỉ số từ 74.77 đến 75.94, trong đó xếp hạng 7 là Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên.

Căn cứ Chỉ số cải cách hành chính năm 2019, các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện, có giải pháp tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính ở những năm tiếp theo.

*** Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk**

Ngày 24/6/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ký ban hành Quyết định số 1386/QĐ-UBND phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh năm 2019 tương đối cao, có thể thấy rằng đơn vị dẫn đầu (Sở Tư pháp) với đơn vị xếp hạng cuối (Sở Y tế) có sự chênh lệch về chỉ số không quá cao; trong 18 đơn vị, nhóm dẫn đầu gồm 04 đơn vị gồm Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ và Thanh tra tỉnh với chỉ số đạt được dao động từ 90.97 đến 91.40. Nhóm 12 đơn vị còn lại có chỉ số dao động từ 81.17 đến 89.98.

Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2019 không đồng đều, mức chênh lệch giữa đơn vị xếp hạng 1 (Thành phố Buôn Ma Thuột) và đơn vị xếp hạng 15 (huyện Buôn Đôn) là khá cao, 15 đơn vị được chia làm 03 nhóm, nhóm 1 gồm thành phố Buôn Ma Thuột (93.09) và Huyện Krông Năng (92.05). Nhóm hai gồm 7 đơn vị có chỉ số dao động từ 80.28 đến 89.34. Nhóm 3 gồm các Huyện: Krông Bông (79.84), Ea Kar (76.67), Krông Pắc (75.56), Cư Kuin (74.68), Lắk (71.94) và Buôn Đôn (71.26).

Căn cứ Chỉ số cải cách hành chính năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thông tin, quán triệt, rút kinh nghiệp và có giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị mình trong những năm tiếp theo.

*** Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình**

Ngày 01/7, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định số 816/QĐ-UBND về việc công bố Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố năm 2019.

Theo đó, trong 18 sở, ban, ngành tỉnh, nhóm dẫn đầu gồm 06 đơn vị có chỉ số dao động từ 90.730 đến 91.420, xếp hạng 1 thuộc về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; nhóm thứ hai gồm 11 đơn vị có chỉ số dao động từ 80.480 đến 89.860; Thanh tra tỉnh đứng vị trí cuối bảng xếp hạng, với chỉ số đạt được là 79.460.

Chỉ số cải cách hành chính của 08 Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh tương đối cao, dao động từ 80.880 đến 89.954, trong đó đơn vị được xếp hạng 1 là Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình.

Căn cứ Chỉ số cải cải cách hành chính năm 2019, của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện, có giải pháp tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính ở những năm tiếp theo.

*** Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng**

Nhìn chung, Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 do Bộ Nội vụ công bố đã phản ánh khách quan kết quả thực hiện cải cách hành chính của các Bộ, tỉnh và là nguồn thông tin quan trọng giúp các Bộ, tỉnh nhận biết được những mặt mạnh, mặt yếu trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, để có giải pháp phù hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong các năm tiếp theo.

Sau 05 năm đánh giá, xếp hạng dẫn đầu liên tiếp, năm 2017 và năm 2018, thành phố Đà Nẵng xếp hạng 4, năm 2019 thành phố xếp hạng 6. Các nội dung mất điểm của thành phố ở phần Điểm điều tra xã hội học và Điểm thẩm định của Bộ Nội vụ, về thực chất điểm thẩm định đối với những nội dung thực hiện, thành phố Đà Nẵng chỉ đứng sau tỉnh Quảng Ninh (thứ 2/63 địa phương). Tuy nhiên, do điểm điều tra xã hội học quá thấp, nhất là phần điểm điều tra Đại biểu Hội đồng nhân dân; lãnh đạo các sở, ban, ngành; lãnh đạo phòng, ban thuộc Sở và lãnh đạo Ủy ban nhân dân các quận, huyện đánh giá quá thấp chính thành phố mình (52/63 địa phương) nên kết quả chung thành phố Đà Nẵng đứng thứ 6 sau 4 đơn vị có thực tế thực hiện các nội dung cải cách hành chính thấp điểm hơn thành phố Đà Nẵng.

Ngoài một số nguyên nhân khách quan và do ý kiến thẩm định của Hội đồng đánh giá xếp hạng Trung ương thì nguyên nhân chính là do các đơn vị của thành phố có liên quan đến Bộ Chỉ số chưa thực sự quan tâm trong việc triển khai thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách, dẫn đến nhiều tiêu chí chưa đảm bảo yêu cầu đề ra.

Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ tổng hợp

KIỂM SOÁT VIỆC THỰC HIỆN QUYỀN HÀNH PHÁP TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN

Chính phủ thực hiện quyền lập quy, những văn bản cụ thể hóa và đưa pháp luật vào cuộc sống. Các cơ quan trong hệ thống hành chính cũng ban hành nhiều loại văn bản dưới luật và các quyết định áp dụng. Thực tiễn công tác kiểm tra văn bản cũng như công tác giải quyết các khiếu nại hành chính cho thấy tỷ lệ vi phạm pháp luật của các văn bản này là không nhỏ. Điều đó nói lên rằng sự kiểm soát đối với hoạt động hành pháp hiệu quả còn thấp và cần được tăng cường mạnh mẽ hơn trong thời gian tới, nhất là với định hướng "xây dựng Chính phủ kiến tạo".

1. Quan niệm quyền hành pháp và nhu cầu kiểm soát việc thực hiện quyền lực hành pháp

Quyền hành pháp là một trong ba cơ cấu quyền lực nhà nước, cùng với quyền lập pháp và tư pháp. Quyền hành pháp do các cơ quan hành chính nhà nước thực thi để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của mình. Có nhiều cách hiểu khác nhau về quyền hành pháp. Thông thường, quyền hành pháp được hiểu bao gồm quyền lập quy và quyền hành chính. Cũng có quan niệm rộng hơn về quyền hành pháp như: "quyền hành pháp là quyền hoạch định và điều hành chính sách quốc gia"… Những phương diện tác động của quyền hành pháp bao gồm:

Xác lập đường lối, chính sách của Chính phủ về đối nội và đối ngoại phù hợp với Hiến pháp và các luật;

Tổ chức thực thi các quy định của Hiến pháp và các luật bằng việc xây dựng và ban hành các văn bản pháp quy nhằm cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp và luật;

Xây dựng và duy trì hoạt động thường xuyên một bộ máy công quyền từ Trung ương xuống địa phương nhằm điều hòa các mối quan hệ xã hội trên các lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm bảo đảm một trật tự an toàn chung cho mọi công dân;

Tổ chức và quản lý dịch vụ công, quản trị các tài sản thuộc sở hữu nhà nước, quản lý hành chính việc tổ chức và hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước;

Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước và tổ chức kiểm toán tất cả các cơ quan hưởng hương từ ngân sách nhà nước. Quan điểm này khá đầy đủ nhưng có vẻ lấn sân sang phương diện của quyền hành pháp, nhất là trong điều kiện nền kinh tế thị trường phát triển mà nhà nước chủ yếu tạo lập hành lang pháp lý cho hoạt động sản xuất kinh doanh và xu hướng cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và khi mà kiểm toán nhà nước đã trở thành một thiết chế hiến định phục vụ cho sự giám sát cơ quan quyền lực nhà nước hơn là một công cụ của cơ quan hành pháp.

Theo Giáo sư Đoàn Trọng Truyến, "quyền hành pháp là quyền thực thi pháp luật và tổ chức đời sống theo pháp luật, bao gồm quyền lập quy và quyền hành chính". Quan niệm này

theo chúng tôi là hợp lý và đúng với bản chất của quyền lực hành pháp trong mối quan hệ phân công và phối hợp với các quyền lực khác.

Nói một cách cụ thể hơn, quyền hành pháp là bộ phận quyền lực nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoạch định, thực thi chính sách công, triển khai pháp luật và tổ chức đời sống theo pháp luật. Quyền này được thể hiện thông qua quyền lập quy (Regulatory power) và quyền hành chính (Administrative power). Trong đó quyền lập quy là quyền ban hành các văn bản dưới luật (văn bản pháp quy). Quyền hành chính là quyền tổ chức và điều hành bộ máy hành chính nhằm tổ chức và quản lý các hoạt động kinh tế - xã hội.

Dù cố gắng cân bằng hóa các quyền lực nhưng dường như ở đâu cũng vậy, quyền hành pháp luôn là trung tâm và chiếm ưu thế so với quyền lực khác. Một chính sách tốt, một đạo luật tiến bộ sẽ trở nên vô nghĩa nếu không được thực thi hiệu quả và hiệu lực trên thực tế. Chính vì tầm quan trọng đó mà quyền hành pháp được trao cho những quyền hạn và nhiệm vụ rộng lớn với nguồn lực dồi dào nhằm bảm đảm được trọng trách của mình. Trên thực tế, quyền hành pháp quản lý nguồn lực quốc gia, ngân sách, tài nguyên thiên nhiên, nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ công chức, cung cấp dịch vụ công… Việc thực thi quyền hành pháp cũng liên quan trực tiếp đến việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp. Mối quan hệ giữa nhà nước với người dân thể hiện rõ nét qua hoạt động hành pháp. Tuy nhiên, chính vì những lý do nêu trên mà nguy cơ về sự lộng quyền, lạm quyền, tham nhũng, sách nhiễu… thường diễn ra trong quá trình thực thi quyền hành pháp. Nguyên lý, quyền lực tất yếu có nguy cơ lạm quyền luôn đúng trong mọi thiết chế, mọi lúc, mọi nơi và vì thế trao quyền lực đồng thời với nó là cơ chế kiểm soát quyền lực. Đó là lý do vì sao cần thiết phải kiểm soát quyền lực hành pháp

Ngày 23/11/1945, ngay sau khi giành chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký ban hành Sắc lệnh số 64/SL chính là để giám sát việc thực hiện quyền lực của bộ máy nhà nước lúc đó. So với Hiến pháp năm 1992, quy định của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về vị trí, tính chất, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cũng như về cơ chế thực hiện quyền lực của Chính phủ đều có những sửa đổi, bổ sung theo tinh thần đổi mới theo hướng đề cao vị trí, vai trò là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo đảm tính độc lập tương đối, tăng cường tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo và tính dân chủ pháp quyền trong tổ chức và hoạt động của Chính phủ.

Đây là quy định quan trọng, chứa đựng quan điểm, nhận thức vừa có tính kế thừa, vừa mang tinh thần đổi mới về tính chất, vị trí và chức năng của Chính phủ được hiến định. Nội dung và tinh thần quy định tại Điều 94 Chương VII Hiến pháp năm 2013 về Chính phủ - mang ý nghĩa rất quan trọng, vừa thể hiện tính kế thừa Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992, vừa đổi mới có tính đột phá; chi phối mang tính quyết định đối với toàn bộ nội dung các quy định của Chương này.

2. Quyền hành pháp của Chính phủ theo Hiến pháp năm 2013 và định hướng xây dựng Chính phủ kiến tạo

2.1. Quyền hành pháp của Chính phủ theo Hiến pháp năm 2013

Điều 94 Hiến pháp năm 2013 quy định: "Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội". Quy định này đã khái quát tính chất, vị trí và chức năng của Chính phủ với một điểm mới so với trước kia là nhấn mạnh đến quyền hành pháp của Chính phủ.

Chính phủ thực hiện quyền hành pháp, trước hết là nói đến việc phân công quyền lực giữa các nhánh quyền lực nhà nước. Khoản 3 Điều 2 Hiến pháp năm 2013 quy định: "Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp". So với lần sửa đổi năm 2001 khi mà chúng ta ghi nhận về sự phân công phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lực nhà nước thì lần này Hiến pháp đã khẳng định có sự kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước. Có thể coi đây là bước tiến lớn trong lịch sử lập hiến ở nước ta. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, Chính phủ thực hiện quyền hành pháp, Tòa án nhân dân thực hiện quyền tư pháp. Giữa 3 cơ quan (3 nhánh quyền lực) này có sự phối hợp và kiểm soát lẫn nhau trong việc thực hiện quyền lực được trao. Sự phân công quyền lực này vừa bảo đảm tính thống nhất, vừa bảo đảm tính phối hợp và kiểm soát lẫn nhau, trên cơ sở hướng tới sự cân bằng và bảo đảm sự thông suốt của quyền lực. Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, quyền hành pháp được phân chia giữa Chủ tịch nước và Chính phủ. Bên cạnh một số quyền hạn thuộc về lập pháp và tư pháp, thì nhiều quyền hạn của Chủ tịch nước hiện nay là thuộc về hành pháp như quyền thay mặt nước về đối nội và đối ngoại, quyền thống lĩnh các lực lượng vũ trang, quyền ra lệnh tổng động viên, ban bố tình trạng khẩn cấp… Tuy nhiên, Hiến pháp vẫn trao phần lớn quyền hành pháp cho Chính phủ.

Với chức năng thực hiện quyền hành pháp, Chính phủ thực hiện việc hoạch định và điều hành chính sách quốc gia, tổ chức thực hiện Hiến pháp và pháp luật để duy trì và bảo vệ trật tự cộng cộng, bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo vệ quyền con người, quyền công dân .

Điều 100 Hiến pháp năm 2013 đã bổ sung quyền ban hành văn bản pháp quy của Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ như một nhiệm vụ, quyền hạn độc lập của chức năng hành pháp: "Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành văn bản pháp luật để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, kiểm tra việc thi hành các văn bản đó và xử lý các văn bản trái pháp luật theo quy định của luật".

2.2. Định hướng xây dựng Chính phủ kiến tạo

Quy định của Hiến pháp năm 2013 là cơ sở để Chính phủ thực hiện quyền hành pháp và đặc biệt là từ nhiệm kỳ Chính phủ mới (2016 - 2021) đã mang đến sự khởi sắc về sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong bài phát biểu nhậm chức ngày 26/7/2016 Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã xác định rõ mục tiêu xây dựng Chính phủ mới trong nhiệm kỳ của mình, đó là "Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ Nhân dân". Đó là Chính phủ chuyển phương thức chỉ đạo, điều hành từ mệnh lệnh hành chính sang Chính phủ kiến tạo và phục vụ. Để góp phần hiện hoá quyết tâm thay đổi căn bản phương thức quản lý, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; thực hiện nguyên tắc Chính phủ quản lý xã hội bằng pháp luật, tuân thủ, thượng tôn pháp luật; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính; công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Về Chính phủ kiến tạo, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cũng đã nhấn mạnh tại Hội nghị Cấp cao Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) năm 2017 với 4 nội dung chính là:

Thứ nhất, đó phải là một Chính phủ chủ động thiết kế ra một hệ thống pháp luật tốt, những chính sách tốt, thể chế tốt để nuôi dưỡng nền kinh tế phát triển, chứ không phải bị động đối phó với những diễn biến trên thực tế.

Thứ hai, Nhà nước không làm thay thị trường, những khu vực nào thị trường có thể làm được, doanh nghiệp tư nhân có thể làm được thì Nhà nước không can thiệp, mà thay vào đó là tạo điều kiện cho các doanh nghiệp làm. Nhà nước sẽ chỉ đầu tư vào những khu vực các doanh nghiệp tư nhân không thể đầu tư.

Thứ ba, Chính phủ phải kiến thiết được môi trường kinh doanh thuận lợi, không chỉ đứng đầu trong nhóm các nước ASEAN, mà còn phấn đấu vươn lên tiêu chí của các nước nhóm Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD).

Thứ tư, Chính phủ phải nói đi đôi với làm, siết chặt kỷ cương, đặc biệt phải thay ngay cán bộ không đáp ứng yêu cầu công việc. Cần xây dựng chính quyền điện tử, thương mại điện tử đến tòa án điện tử… Đây là yếu tố quan trọng để xây dựng Chính phủ kiến tạo(1).

Thủ tướng Chính phủ cũng cho rằng: "Kiến tạo thì chủ động thiết kế chính sách pháp luật còn mô hình Chính phủ quản lý điều hành thì có pháp luật rồi và chỉ điều hành trên khung khổ pháp luật đó. Mô hình kiến tạo sẽ đòi hỏi Chính phủ phải mày mò tìm hiểu nhiều hơn"(2).

Cũng với "Chính phủ phải mày mò tìm hiểu", về Chính phủ kiến tạo chúng tôi cho rằng đó cần phải là Chính phủ trí tuệ, hành động với "đội ngũ cán bộ, công chức trí tuệ, tỉnh táo, chuyên nghiệp, tận tụy phục vụ xã hội"(3), đặc biệt là trong hoạch định và thực thi chính sách công.

3. Kiểm soát việc thực hiện quyền lực hành pháp trong điều kiện xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển

Nhu cầu kiểm soát quyền hành pháp trong điều kiện xây dựng Chính phủ kiến tạo:

Quan niệm và định hướng xây dựng Chính phủ kiến tạo cho thấy sự mong muốn một Chính phủ mạnh mẽ và chủ động hơn, phải "mày mò" nhiều hơn và "không chỉ điều hành trên khung khổ pháp luật"… Điều đó có thể sẽ nâng cao hiệu quả quản lý của Chính phủ (hiểu theo nghĩa rộng là cơ quan thực hiện quyền hành pháp từ Trung ương đến địa phương) nhưng đồng thời cũng dẫn đến một nguy cơ nhiều hơn và phải có cơ chế kiểm soát hiệu quả hơn để tránh những hành động vượt ra khỏi khuôn khổ pháp luật, vi phạm nguyên tắc của một nhà nước pháp quyền với việc tôn trọng tính tối thượng của pháp luật.

Theo Điều 2 Hiến pháp năm 2013, nguyên tắc tổ chức quyền lực Nhà nước là thống nhất, nhưng có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Quyền hành pháp vốn luôn có tính "trội", xây dựng Chính phủ kiến tạo lại càng làm cho tính "trội" đó rõ ràng hơn và yêu cầu kiểm soát càng cần thiết đề cao.

Theo Đại từ điển tiếng Việt thì: kiểm soát là kiểm tra, xem xét nhằm ngăn ngừa những sai phạm quy định. So với các thiết chế gần gũi khác (thanh tra, kiểm tra, giám sát) thì "kiểm soát" có mục đích phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm nhiều hơn, mang yếu tố "tiêu cực" nhiều hơn.

Kiểm soát việc thực hiện quyền hành pháp chính là việc kiểm tra, xem xét nhằm ngăn chặn vi phạm trong quá trình ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện luật cũng như quá trình tổ chức thực hiện của các chủ thể thực hiện quyền hành pháp. Trong thực tế hoạt động, Chính phủ vẫn là cơ quan quan trọng nhất có nhiệm vụ soạn thảo các văn bản pháp luật. Không ít người lo ngại về tính minh bạch, khách quan nếu giao cho Chính phủ thực hiện nhiệm vụ này. Đây là mối lo ngại có căn cứ và trong thực tế đã gây nên những hậu quả. Vấn đề ở đây là, chúng ta phải làm sao để hoạt động lập pháp phải xuất phát từ nhu cầu thực tế và các văn bản pháp luật ban hành phải vì lợi ích chung của quốc gia và đảm bảo chất lượng. Trong vấn đề này, rõ ràng Quốc hội phải đóng vai trò quan trọng.

Để các văn bản luật do Chính phủ soạn thảo đảm bảo chất lượng, phù hợp với cuộc sống, Quốc hội cần phát huy hơn nữa vai trò giám sát của mình. Với vị trí là cơ quan đại diện của Nhân dân, Quốc hội có chức năng giám sát hoạt động của Chính phủ và quyền yêu cầu Chính phủ phải chịu trách nhiệm đối với các hoạt động của mình. Hoạt động giám sát của Quốc hội tạo sức ép buộc Chính phủ phải tuân thủ pháp luật, xây dựng, sửa đổi các văn bản pháp luật để bộ máy của Chính phủ vận hành thông suốt và hiệu quả nhưng vẫn bảo đảm những nguyên tắc pháp quyền.

Chính phủ thực hiện quyền lập quy, những văn bản cụ thể hóa và đưa pháp luật vào cuộc sống. Các cơ quan trong hệ thống hành chính cũng ban hành nhiều loại văn bản dưới luật và các quyết định áp dụng. Thực tiễn công tác kiểm tra văn bản cũng như công tác giải quyết các khiếu nại hành chính cho thấy tỷ lệ vi phạm pháp luật của các văn bản này là không nhỏ. Điều đó nói lên rằng sự kiểm soát đối với hoạt động hành pháp hiệu quả còn thấp và cần được tăng cường mạnh mẽ hơn trong thời gian tới, nhất là với định hướng "xây dựng Chính phủ kiến tạo".

Hiện nay, việc phân chia các cơ chế kiểm soát đối với thực hiện quyền lực hành pháp thành mấy loại như sau:

Kiểm soát từ bên ngoài hệ thống:

Kiểm soát mang tính chất chính trị của Đảng: Điều 4 Hiến pháp năm 2013 khẳng định sự lãnh đạo của Đảng đối với toàn bộ bộ máy nhà nước trong đó có các cơ quan thực hiện quyền hành pháp thông qua hệ thống cơ sở Đảng và đảng viên trong bộ máy hành pháp;

Kiểm soát mang tính quyền lực nhà nước của Quốc hội (ở địa phương là Hội đồng nhân dân): Quốc hội thực hiện quyền giám sát, yêu cầu trả lời, chất vấn… Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước (Điều 94 Hiến pháp năm 2013);

Kiểm soát về tài chính: Kiểm toán Nhà nước có chức năng đánh giá việc sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính của các cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước trong đó và chủ yếu là các cơ quan hành pháp, nơi sử dụng nhiều nhất nguồn lực tài chính của đất nước;

Kiểm soát từ phía cơ quan tư pháp thông qua việc xét xử các khiếu kiện hành chính của các cơ quan thực hiện quyền lực hành pháp (quyết định hành chính và hành vi hành chính, quyết định xử lý kỷ luật cán bộ công chức);

Kiểm soát của xã hội qua sự phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, sự phản ánh của báo chí, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân…

Kiểm soát từ bên trong hệ thống:

Kiểm soát của cơ quan cấp trên đối với cấp dưới; kiểm soát của cơ quan thanh tra đối với việc thực hiện nhệm vụ quyền hạn của các cơ quan hành chính theo quy định của pháp luật. Chính phủ là cơ quan đứng đầu hệ thống hành pháp nên chỉ sự kiểm soát từ bên ngoài và thực hiện kiểm soát bên trong hệ thống hành pháp mà thôi. Nhìn nhận một cách khách quan thì hiện nay hiệu quả của các cơ chế giám sát này đạt được ở mức độ khác nhau.

Kiểm soát của Đảng tỏ ra có hiệu quả khi tác động trực tiếp vào con người trong bộ máy thực hiện quyền hành pháp. Với nguyên tắc Đảng lãnh đạo công tác cán bộ thì những đánh giá, nhận xét và ý kiến của cơ quan có thẩm quyền của Đảng có tính chất quyết định đến việc sắp xếp nhân sự lãnh đạo trong các cơ quan hành pháp.

Kiểm soát của cơ quan quyền lực ngày càng tỏ ra có hiệu quả hơn với những đổi mới trong tổ chức và hoạt động giám sát và nhất là nâng cao chất lượng các phiên chất vấn tại các kỳ họp. Việc bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Quốc hội bầu cho thấy một sự kiểm soát cụ thể hơn đối với Chính phủ và các thành viên Chính phủ, những người luôn tập trung sự chú ý của xã hội và trên thực tế thì kết quả bỏ phiếu đã có tác động rất lớn đến việc nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công tác của các thành viên Chính phủ. Nhiều vấn đề quan trọng được Chính phủ trình lên đã được Quốc hội thảo luận cho ý kiến trước khi quyết định (các dự án lớn liên quan đến quốc kế dân sinh).

Kiểm soát từ phía xã hội đối với hoạt động của Chính phủ ngày càng có thêm những điều kiện để bảo đảm thực hiện. Phản biện xã hội là một nội dung mà những năm gần đây ngày càng được đề cao và dần hình thành cơ chế để thực hiện. Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ban hành theo Quyết định số 217-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 12/3/2013 là một công cụ có hiệu quả để các tổ chức xã hội và người dân giám sát, kiểm soát việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan hành pháp. Sự chủ động và minh bạch từ phía Chính phủ và các cơ quan hành pháp Trung ương cũng tạo điều kiện tốt hơn để xã hội có thể tiếp cận và giám sát (thông qua họp báo thường kỳ, sự tương tác trên các trang thông tin điện tử, chương trình "Dân hỏi Bộ trưởng trả lời"…) qua đó nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan thực hiện quyền hành pháp… Việc kiểm soát của xã hội đối với cơ quan hành pháp ở địa phương, nhất là chính quyền cơ sở có nhiều hiệu quả, đặc biệt là thông qua sự giám sát của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng dưới sự chỉ đạo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Sự giám sát từ phía công luận cũng tỏ ra đặc biệt hiệu quả khi báo chí cách mạng ngày nay không chỉ có nhiệm vụ "tung hô, tô hồng" mà còn là một lực lượng đáng kể trong việc thực hiện vai trò phản biện đối với việc xây dựng ban hành và cả quá trình thực hiện của cơ

quan hành pháp. Mặc dù vậy, thì có một số vấn đề xét về lý luận và thực tế không bảo đảm sự giám sát hay kiểm soát đối với Chính phủ, nhất là đối với các văn bản quy phạm.

Quyền lập quy là một trong hai quyền hành pháp có tác động rất lớn đến quá trình đưa các đạo luật vào cuộc sống nhưng chưa được kiểm soát chặt chẽ. Số lượng văn bản quy phạm do Chính phủ và các Bộ, ngành ban hành là rất lớn và không ít trường hợp các văn bản đó không phù hợp với tinh thần của các đạo luật, có thể gây ảnh hưởng hoặc cản trở việc thực hiện các quyền của cá nhân và tổ chức (thường xảy ra nhất là việc đưa thêm các điều kiện để hưởng một lợi ích hoặc thực hiện một quyền nào đó, trong kinh doanh thường là các "giấy phép con"). Tuy nhiên, hiện nay văn bản quy phạm dưới luật như vậy không được kiểm soát và có biện pháp xử lý. Quyền kiểm soát của Quốc hội với các văn bản của Chính phủ cũng được quy định trong Hiến pháp "Thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội; xét báo cáo công tác của Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước và cơ quan khác do Quốc hội thành lập".

Ủy ban Thường vụ Quốc hội có quyền "đình chỉ việc thi hành văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội và trình Quốc hội quyết định việc bãi bỏ văn bản đó tại kỳ họp gần nhất; bãi bỏ văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với pháp lệnh, nghị quyết của Uỷ ban thường vụ Quốc hội (Điều 74 Hiến pháp năm 2013).

Trên thực tế, Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội chưa thấy thực hiện hiện quyền hạn này mà đã có trường hợp khi phát hiện văn bản của Chính phủ trái với luật thì thay vì đề nghị bãi bỏ, đã kiến nghị sử đổi chính đạo luật đó và văn bản của Chính phủ vẫn đương nhiên có hiệu lực.

Chẳng hạn như trong một báo cáo giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đoàn giám sát đã phát hiện nhiều văn bản pháp quy của cơ quan hành chính không phù hợp với luật và đoàn giám sát cũng đã có kiến nghị gửi đến cơ quan có trách nhiệm, trong đó đề nghị Chính phủ: "sửa đổi, bổ sung các văn bản không phù hợp với Luật Khiếu nại, tố cáo... Trong trường hợp Chính phủ nhận thấy các văn bản này tuy không phù hợp với luật nhưng lại đáp ứng được yêu cầu của tình hình thực tiễn, Chính phủ phải đề nghị sửa đổi các quy định của Luật để tránh tình trạng các quy định mâu thuẫn trong hệ thống pháp luật". Trong phần phụ lục, báo cáo cũng đưa ra một danh mục các văn bản quy phạm trong đó có sự không phù hợp với Luật Khiếu nại, tố cáo cần được sửa đổi, bổ sung điều này chỉ được thực hiện sau năm nay với việc ban hành Luật Khiếu nại năm 2011và như thế suốt nhiều năm văn bản có thể coi là không phù hợp với luật vẫn đương nhiên có hiệu lực thi hành.

Cho ý kiến về Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân tại một phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân cho rằng, từ trước đến nay trong luật này chúng ta vẫn còn tồn tại một điểm yếu cần phải khắc phục, đó là hiệu lực của hoạt động giám sát còn chưa cao: "Vì thế, luật lần này phải khắc phục được tình trạng này. Không thể để tình trạng như hiện nay, lúc đi giám sát thì rồng rắn nhau đi, xong rồi

kết quả lại để trôi mất", đồng thời Chủ tịch Quốc hội yêu cầu sau giám sát phải có báo cáo, kiến nghị, kết luận… nhằm tránh tình trạng đi thì hoành tráng, "rồng rắn lên mây" nhưng mọi việc sau giám sát không chuyển biến.

Chủ tịch Quốc hội cho rằng, dự thảo Luật phải làm rõ mỗi cuộc giám sát phải có báo cáo kết quả, trong đó nêu kiến nghị đối với cơ quan, tổ chức liên quan. Cơ quan bị giám sát phải có báo cáo, giải trình, hướng khắc phục cụ thể. Nếu đoàn giám sát có những kết luận về việc vi phạm pháp luật thì phải đưa ra các yêu cầu để đối tượng chịu sự giám sát thực hiện theo. Sau một thời gian phải kiểm tra lại để xem đối tượng kia đã thực hiện theo đúng các yêu cầu của đoàn giám sát hay chưa, chưa thực hiện thì phải chịu trách nhiệm.

Đồng tình với quan điểm trên, Chủ nhiệm Uỷ ban đối ngoại của Quốc hội Nguyễn Văn Giàu cho rằng mấu chốt nhất của luật này là "giám sát xong rồi làm gì nữa?".

Nhìn từ khía cạnh khác là sự kiểm soát từ phía cơ quan tư pháp cũng cho thấy nhiều hạn chế. Người dân và doanh nghiệp chỉ có quyền khiếu nại và khiếu kiện các văn bản cá biệt (quyết định hành chính, hành vi hành chính), với các văn bản quy phạm thì chỉ có thể thông qua con đường kiến nghị mà thôi. Một quyết định gây thiệt hại (hoặc khó khăn) cho một hoặc một vài cá nhân, tổ chức (vì được ban hành trên cơ sở một văn bản không phù hợp với luật) thì có thể bị khiếu kiện, trong khi chính văn bản đó, không phù hợp với luật và có nguy cơ tiếp tục gây thiệt hại đến nhiều cá nhân, tổ chức khác thì lại đương nhiên tồn tại thì lại chưa thể bị khiếu kiện. Đó chẳng phải là điều bất hợp lý rõ ràng và khiếm khuyết của cơ chế kiểm soát quyền lập quy hay sao?

TS. Đinh Văn Minh, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thanh tra Chính phủ
Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) "Chính phủ kiến tạo" tại Việt Nam qua định nghĩa của Thủ tướng. -http://vneconomy.vn/chinh-phu-kien-tao-tai-viet-nam-qua-dinh-nghia-cua-thu-tuong-20171118163957 12.htm.

(2) Thủ tướng giải thích khái niệm Chính phủ kiến tạo.- https://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/vi-mo/thu-tuong-giai-thich-khai-niem-chinh-phu-kien-tao-3672389.html.

(3) Lưu Kiếm Thanh, Ngô Thành Can, Trí tuệ quản lý, http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2017/43003/Tri-tue-quan-ly.aspx.

(4) Văn Tất Thu, Lưu Kiếm Thanh, Chính phủ kiến tạo: năng lực xây dựng chính sách công, Tạp chí Quản lý nhà nước, 2017.

NHÂN TÀI: NGƯỜI LÀ AI, ĐANG Ở ĐÂU?

Nguyên khí thịnh thì đất nước mạnh

Mấy chục năm trở lại đây, bàn về nhân tài luôn là chủ đề khó và hấp dẫn. Người bảo nhân tài phải thế này, người khác lại bảo nhân tài phải thế kia mới đúng. Tuy nhiên, bàn về người tài, không mấy ai không biết câu nói nổi tiếng của vị Tiến sỹ triều Lê, Phụng trực đại phu, Hàn lâm viện thừa chỉ, Đông các đại học sỹ Thân Nhân Trung cách đây hơn 500 năm: "Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí thịnh thì đất nước mạnh và càng lớn lao, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà càng xuống thấp. Bởi vậy, các bậc vua tài giỏi đời xưa, chẳng có đời nào lại không chăm lo nuôi dưỡng và đào tạo nhân tài bồi đắp thêm nguyên khí".

Thời xưa quan niệm người làm quan thì có quan khí, quốc gia thì có quốc khí. Quốc khí gồm nhiều thứ khí tạo thành, nhưng trong đó nòng cốt chính là nguyên khí. Chỉ bằng một câu ngắn gọn như vậy, Thân Nhân Trung đã chỉ rõ vai trò của hiền tài và trách nhiệm thu hút, trọng dụng hiền tài của nhà nước.

Còn thời nay thì sao? Nhân tài là ai, đang ở đâu để nhà nước này thu hút và trọng dụng? Ông Vũ Khoan, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ là một trong số ít vị lãnh đạo bàn luận về người tài ở nước ta. Ẩn chứa trong những câu chuyện ông kể là triết lý sâu xa nơi ông về quan niệm người tài và làm thế nào để thu hút và trọng dụng họ.

Căn cứ xác định người tài

Ai là người tài? Đây quả là một vấn đề không đơn giản. Ông Vũ Khoan rất khiêm tốn khi nói mình không phải là người tài, nhưng được người tài sử dụng. Trong con mắt tôi, người tài theo tiêu chí của ông là quá cao. Đó là những vị lãnh đạo mà ông gọi là tiền bối, ít nhiều ghi lại dấu ấn lớn lao trong lịch sử đất nước. Còn riêng tôi, với những gì ông đã đóng góp trong quá trình công tác lúc đương chức, ông thừa tiêu chuẩn là người tài. Đấy là nói suy nghĩ cá nhân, còn nếu đưa ra hỏi thiên hạ thì chưa biết ra sao. Cho nên, nói công nhận ai là nhân tài ở nước ta là câu chuyện không đơn giản.

Trước hết, nói về thời điểm công nhận ai đó là người tài. Quan niệm tương đối phổ biến thiên về công nhận sau khi chết. Chết rồi thì dường như quan niệm, công nhận có thoáng hơn so với khi ai đó đang sống mà lại bảo họ là người tài. Nó hơi giống như đến dự lễ truy điệu ai đó mới ra đi. Người đã ra đi dường như cái gì cũng tốt, cũng quá tốt, làm được rất nhiều việc có ý nghĩa cho gia đình, cơ quan, tổ chức, địa phương, xã hội... Và do đó, người mất đi là một tổn thất lớn. Phương châm ở đây chính là người chết thì nói khuyết điểm làm chi, cứ vống lên chút thành tích cho người sống mát lòng, mát dạ.

Mươi mười lăm năm trở lại đây rộ lên câu chuyện đặt tên đường phố mới. Rất nhiều người lúc còn sống có đóng góp quan trọng cho đất nước, thậm chí giờ đây được coi là người tài nên tên của họ rất xứng đáng được đặt cho các đường phố mới. Nhưng cũng có một số người liệu có xứng không khi mang tên của họ đặt cho phố này, đường kia. Ra đường phố ở thủ đô, thấy có những phố mang tên mới đặt gần như theo nguyên tắc cứ là lãnh đạo cao cao chút đã mất thì đều xứng đặt tên cho phố mới. Bấy lâu nay đã quen với chuyện chạy chức, chạy kỷ luật, chạy án..., có lẽ cũng có chuyện chạy đặt tên phố phường cũng nên?

Chạy chức, chạy quyền, chạy tên phố, chạy người tài... Cho nên một trong những chuyện quan trọng phải rõ, đó là người tài thì phải như thế nào? Căn cứ vào đâu để nói người này là nhân tài thực sự, người kia thì không phải?

Không phải cứ có bằng cấp cao là làm việc tốt trong công vụ

Thời gian qua, rất nhiều tỉnh đã có khá nhiều chính sách để thu hút, trọng dụng những người có bằng cấp cao như thạc sỹ, tiến sỹ, bác sỹ chuyên khoa 1, 2, rồi cả sinh viên tốt nghiệp xuất sắc các trường đại học trong và ngoài nước vào làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương. Tiêu chuẩn quan trọng nhất ở đây là bằng cấp. Sự ngộ nhận cứ có bằng cấp cao chắc chắn sẽ làm việc tốt, sẽ đạt thành tích trong công vụ là khá rõ.

Thực tiễn cho thấy không phải cứ có bằng cấp cao là ngon lành trong cơ quan, tổ chức. Đấy là còn chưa kể đến giá trị đích thực của những tấm bằng đó trong thời buổi kinh tế thị trường, lại đang cải cách giáo dục kiểu nước ta hiện nay. Cho nên mới có câu chuyện vào cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện lên đến trung ương thời nay đụng nhan nhản thạc sỹ, tiến sỹ. Càng lên cao lại càng thấy nhiều. Đây là một hiện tượng lạ so với các nước.

Bàn về những người có bằng cấp cao đã khó như vậy nên bàn đến người có tài năng lại càng khó hơn. Luật Cán bộ, công chức 2008 quy định nhà nước có chính sách để phát hiện, thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng đối với người có tài năng. 12 năm trôi qua nhưng chưa có văn bản của Chính phủ cụ thể hóa điều này. Nguyên nhân chính vẫn là không định được người tài là ai. Năm 2019, Quốc hội sửa Luật Cán bộ, công chức theo hướng Chính phủ quy định khung chính sách trọng dụng và đãi ngộ đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ. Thêm được mấy chữ người có tài năng trong công vụ. Cũng vẫn không có tiêu chuẩn để định danh người tài.

Phải chăng quan niệm của ta về người tài là quá cao nên loay hoay mãi vẫn không đưa ra được tiêu chí xác định người tài trong công vụ?

Đóng góp trong bộ máy

Trước hết, nên khoanh lại chỉ đề cập đến người tài trong công vụ. Ai không thừa nhận và kính phục những nhân tài lớn của đất nước như các vị Nguyễn Trãi, Nguyễn Du thời xa xưa hoặc Nguyễn Bính, Trịnh Công Sơn... thời nay. Nhưng chắc là không phù hợp nếu gọi các vị là người có tài năng trong công vụ. Những đóng góp, cống hiến của các vị không liên quan nhiều tới nhà nước, không liên quan gì tới quản trị đất nước, trong khi bàn về nhân tài trong công vụ là phải xem những đóng góp, kết quả công việc của họ cho bộ máy công quyền. Đây là một trong những điểm mấu chốt để đột phá tìm ra tiêu chí định danh người tài trong công vụ. Đi theo hướng này chắc sẽ ra tiêu chí.

Tìm ra tiêu chí để xác định ai đó là nhân tài rồi theo thời gian thì sao? Nhân tài trong công vụ là bất biến, trường tồn hay đến một lúc nào đó không đáp ứng tiêu chí thì cũng phải ra khỏi danh sách người tài? Rồi chính sách, chế độ đãi ngộ người có tài năng trong công vụ nên như thế nào là phù hợp? Đây là những loại vấn đề cần được tiếp tục làm rõ sau khi đã rõ ai là người tài trong công vụ.

Nguồn: vietnamnet.vn

NHỮNG AI VI PHẠM CHƯA BỊ "LỘ", HÃY TỰ GIÁC NHẬN LỖI TRƯỚC ĐẢNG, TRƯỚC NHÂN DÂN

Cán bộ, đảng viên tự nhận lỗi, biết đề xuất mức độ kỷ luật, biết từ chức cũng là hình thức nêu gương trong Đảng và trong Nhân dân.

Bình luận về những sai phạm của cán bộ, đảng viên giữ trọng trách cao trong Đảng thời gian qua, ông Lê Truyền - nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho rằng, việc chỉnh đốn Đảng đã mang lại những kết quả tích cực, nhiều mặt công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh và có chuyển biến mạnh mẽ, đạt nhiều kết quả quan trọng. Qua các cuộc chỉnh đốn Đảng, nhiều cán bộ, đảng viên suy thoái, tham nhũng, tiêu cực đã bị xử lý với tinh thần "không có vùng cấm", "không có hạ cánh an toàn", góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng. Góp ý vào văn kiện Đại hội Đảng lần thứ 13, ông Lê Truyền nhấn mạnh việc đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng...

Tiêu cực, tham nhũng bắt nguồn từ buông lỏng công tác kiểm tra, giám sát

"Chưa có nhiệm kỳ nào như nhiệm kỳ Đại hội XII, Đảng ra nhiều quyết định, quy định rất cụ thể về vấn đề nội bộ để công khai trước Nhân dân, như nhận dạng những biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", hay vấn đề nêu gương của cán bộ, đảng viên. Điều đó cho thấy quyết tâm chính trị của Đảng về xây dựng nội bộ mọi mặt sao cho trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong tình hình mới".

Ông Lê Truyền nêu thực tế, đồng thời nhấn mạnh: Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, Đảng ta đã thẳng thắn chỉ ra "tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước.

Tuy rằng, trong nhiệm kỳ vừa qua, số lượng cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ cấp cao bị xử lý kỷ luật không phải ít, song theo ông Lê Truyền, năng lực tự phát hiện và xử lý sai phạm từ trong nội bộ sinh hoạt của tổ chức cơ sở Đảng ở một số cấp ủy vẫn là khâu yếu, các sai phạm bị phát hiện chủ yếu từ các cơ quan chuyên trách, từ dư luận Nhân dân và từ thông tin phản ánh của báo chí.

Nguyên nhân là do ý thức tự giác, tinh thần tự phê bình của đảng viên không được thực hiện một cách nghiêm túc nên những hiện tượng tiêu cực khi đang ở dấu hiệu manh nha, mầm mống chưa được phát hiện, ngăn chặn kịp thời. Trong nội bộ tập thể đảng viên còn biểu hiện dĩ hòa vi quý, đóng cửa bảo nhau, nể nang đã tạo điều kiện cho những yếu tố tiêu cực phát sinh, nên còn nhiều người mắc vi phạm mà chưa bị "lộ".

"Nếu tổ chức Đảng làm thật nghiêm, tinh thần tự giác thật cao, từng cá nhân phát huy tinh thần trách nhiệm kiểm soát lẫn nhau và tự kiểm soát chính mình thì tất cả những tiêu cực sẽ được hạn chế. Thực tế cho thấy, những tiêu cực, lãng phí, tham nhũng đều bắt nguồn từ những nơi buông lỏng công tác kiểm tra, giám sát " - ông Lê Truyền nhấn mạnh.

Những ai vi phạm chưa bị "lộ", hãy tự giác nhận lỗi trước Đảng, trước Nhân dân

Theo nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong thực tế, việc phát huy vai trò của Nhân dân nhiều mặt còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, chưa tương xứng với mong muốn của Nhân dân.

Ở cơ sở, người dân còn né tránh, e ngại trong việc góp ý, phê bình cán bộ, đảng viên, không dám tố giác tham nhũng, tiêu cực. Trong tổ chức cơ sở Đảng, không phải ai cũng dũng cảm nói ra những tiêu cực trong nội bộ, vì vẫn còn tâm lý ngại va chạm, sợ khi nói ra sẽ bị lực lượng khác phản đối, bị trù úm, thậm chí bộ phận có chức có quyền có thể trù dập, dùng quyền hành của họ để làm cho những ý kiến đó bị thui chột đi.

Theo ông Lê Truyền, nếu tập hợp được đầy đủ tiếng nói của Nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thì sẽ tạo được nguồn lực rất lớn về trí tuệ, tạo cả áp lực xã hội để "tuyên chiến" với các biểu hiện tham nhũng, lãng phí, những biểu hiện suy thoái của cán bộ, đảng viên. Cùng với đó phải có cơ chế cụ thể và các biện pháp bảo vệ người tố cáo trong trường hợp họ bị trả thù, trù dập.

Trong sinh hoạt tập thể, mỗi cán bộ, đảng viên cần nêu cao tự giác, tính chiến đấu, chân thành, thẳng thắn phản ánh những thói hư, tật xấu, những tiêu cực của đồng chí mình và bản thân mình. Làm sao tiếng nói phản ánh tiêu cực trở thành tiếng nói của số đông để tạo ra lực lượng, tạo ra xu hướng thì mới đấu tranh, giải quyết được.

Và ngay trong chính sách cũng phải có sự rạch ròi, phân biệt giữa người bị phát hiện mắc sai phạm, khuyết điểm với những người tự khai báo khuyết điểm của mình với tổ chức để từ đó có mức xử lý cho phù hợp.

"Rạch ròi như vậy vừa tạo điều kiện, khuyến khích các đảng viên tự giác kiểm điểm, vừa nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên trên vị trí công tác của mình" - ông Lê Truyền nói.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng vẫn đang trên tinh thần liên tục, không ngừng nghỉ. Những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ Đại hội XII tạo tiền đề, cơ sở để tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII sẽ đạt được kết quả tích cực hơn.

Theo nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nhân dân mong muốn những ai nằm trong trường hợp vi phạm mà hiện nay chưa bị "lộ" thì hãy tự giác nhận lỗi với Đảng, với Nhân dân. Việc này đòi hỏi tinh thần tự giác rất cao nhưng đây cũng chính là trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên.

"Cán bộ, đảng viên tự nhận lỗi, biết đề xuất mức độ kỷ luật, biết từ chức cũng là hình thức nêu gương trong Đảng và trong Nhân dân. Bằng tinh thần đấu tranh trong nội bộ tổ chức Đảng làm sao phát hiện được hết những biểu hiện tiêu cực đang bị che lấp bởi rất nhiều hình thức khác nhau như tham nhũng, lãng phí, giảm sút ý chí, suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"... Làm sao đấu tranh, phát hiện kịp thời những đảng viên mắc sai phạm để xử lý nghiêm, góp phần làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh" - ông Lê Truyền nhấn mạnh.

Nguồn: vov.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH XUẤT, NHẬP CẢNH CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM

Ngày 01/07/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 75/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Nghị định này quy định về việc người nước ngoài nhập cảnh vào khu kinh tế cửa khẩu, khu kinh tế ven biển được miễn thị thực quy định tại Khoản 3 Điều 12 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu đến địa điểm khác của Việt Nam; việc cấp thị thực cho người nước ngoài vào Việt Nam theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên nhưng chưa có hiện diện thương mại hoặc đối tác tại Việt Nam; hình thức cấp chứng nhận tạm trú cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam.

Về cấp thị thực cho người nước ngoài vào khu kinh tế cửa khẩu hoặc khu kinh tế ven biển đến các địa điểm khác của Việt Nam, Nghị định quy định rõ, người nước ngoài nhập cảnh vào khu kinh tế cửa khẩu, khu kinh tế ven biển theo diện miễn thị thực quy định tại Khoản 3 Điều 12 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu đến địa điểm khác của Việt Nam thì thông qua cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Việt Nam mời, bảo lãnh làm thủ tục đề nghị cấp thị thực tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh theo quy định tại Điều 19 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Đối với công dân các nước được Việt Nam đơn phương miễn thị thực nhập cảnh vào khu kinh tế cửa khẩu, khu kinh tế ven biển theo diện miễn thị thực quy định tại Khoản 3 Điều 12 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu đến địa điểm khác của Việt Nam thì thực hiện như sau: a- Trường hợp đã tạm trú chưa đến 15 ngày thì đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh đóng dấu hết giá trị vào chứng nhận tạm trú cũ và cấp chứng nhận tạm trú mới với thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhập cảnh; b-Trường hợp đã tạm trú từ 15 ngày trở lên thì thực hiện thủ tục cấp thị thực theo quy định.

Đối với người nước ngoài nhập cảnh vào khu kinh tế cửa khẩu, khu kinh tế ven biển được miễn thị thực theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên nếu hết thời hạn tạm trú và có nhu cầu đến địa điểm khác của Việt Nam thì việc cấp thị thực thực hiện theo điều ước quốc tế.

Nghị định cũng quy định rõ hình thức cấp chứng nhận tạm trú cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam. Theo đó, đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh cấp chứng nhận tạm trú cho người nước ngoài nhập cảnh bằng hình thức đóng dấu vào hộ chiếu hoặc thị thực rời. Đơn vị kiểm

soát xuất nhập cảnh không cấp chứng nhận tạm trú cho người nước ngoài nhập cảnh qua cổng kiểm soát tự động.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020.

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN "ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI, TẬP TRUNG ĐỐI VỚI LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ"

Ngày 30/6, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng ký Quyết định số 923/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giao thông vận tải, tập trung đối với lĩnh vực đường bộ".

Mục tiêu cụ thể của Đề án, đến 2025 hình thành được cơ sở hạ tầng dữ liệu của ngành Giao thông vận tải trong đó có cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung được kết nối tích hợp dữ liệu từ các hệ thống nghiệp vụ chuyên dùng nhằm cung cấp thông tin phục vụ quản lý, điều hành giao thông vận tải đầy đủ, kịp thời, chính xác cho người ra quyết định.

100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải được quản lý theo dõi tiến độ xử lý trên Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử; tất cả các dịch vụ công phổ biến liên quan đến nhiều người dân và doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến mức độ 3, 4 và được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 50% số lượng bộ hồ sơ thực hiện tại Bộ Giao thông vận tải được nộp trực tuyến mức độ 3, 4.

100% các tuyến đường bộ cao tốc có triển khai lắp đặt hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh; hình thành được các trung tâm tích hợp quản lý, điều hành giao thông của đô thị thông minh tại các thành phố trực thuộc trung ương và địa phương có nhu cầu.

Toàn bộ số liệu phục vụ quản lý an toàn giao thông được xử lý, tích hợp hoàn toàn tự động từ các hệ thống thông tin quản lý thuộc các chuyên ngành đường bộ, Cảnh sát giao thông và y tế dùng để đáp ứng công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ;...

Để thực hiện được mục tiêu nêu trên, Đề án đề ra 7 nhiệm vụ và giải pháp gồm:

1- Hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành giao thông vận tải.

2- Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống kỹ thuật dùng làm nền tảng để phát triển các hệ thống ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành ngành Giao thông vận tải.

3- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước để phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác chỉ đạo, điều hành của ngành giao thông vận tải.

4- Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, điều hành và bảo đảm an toàn giao thông đường bộ.

5- Triển khai, hoàn thiện ứng dụng công nghệ thông tin giao thông đường sắt, hàng hải, đường thủy nội địa và hàng không.

6- Hợp tác, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin chuyên trách chất lượng cao và triển khai nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong ngành giao thông vận tải.

7- Giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới, hiện đại hóa ngành giao thông vận tải.

Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; đề xuất, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Đề án trong trường hợp cần thiết.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Văn Thi, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu Công nghiệp tỉnh Thanh Hóa.

Bổ nhiệm lại ông Lê Khánh Hải giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kể từ ngày 11/6/2020.

*** Bộ Nội vụ:**

Ông Nguyễn Tuấn Ninh, Phó Vụ trưởng - Phó Chánh Văn phòng Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng - Chánh Văn phòng Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ (thay ông Nguyễn Anh Tuấn nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định).

Ông Chu Tuấn Tú, Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế - Bộ Nội vụ.

Ông Nguyễn Ánh Dương, Chuyên viên chính Vụ Chính quyền địa phương - Bộ Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương - Bộ Nội vụ.

Bà Lương Thị Hải Anh, Chuyên viên chính Vụ Công tác thanh niên - Bộ Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Công tác thanh niên - Bộ Nội vụ.

*** Bộ Công an:**

Đại tá Nguyễn Văn Trung, Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Toàn, Giám đốc Công an tỉnh Cao Bằng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục công tác đảng và công tác chính trị, Bộ Công an.

Đại tá Dương Văn Tính, Giám đốc Công an tỉnh Bắc Kạn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Bộ Công an, kể từ ngày 01/7/2020.

*** Bộ Ngoại giao:**

Ông Phạm Hùng Tâm, nguyên Công sứ - Người thứ Hai Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ, hết nhiệm kỳ về nước được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Đông Nam Á - Nam Á - Nam Thái Bình Dương.

Ông Đỗ Mai Thanh, hết nhiệm kỳ công tác tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ về nước được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Bà Nguyễn Thị Hương, Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục Thống kê được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng cục trưởng Tổng cục Thông kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

*** Tòa án nhân dân tối cao:**

Bà Phan Thị Nguyệt Thu, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, kể từ ngày 01/7/2020.

*** Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:**

Ông Đỗ Văn Phương, Kiểm sát viên cao cấp, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Thủ trưởng Cơ quan điều tra Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 01/7/2020.

*** Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính):**

Ông Đàm Viết Nghị, Phó Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị, Tổng cục Hải quan, kể từ ngày 01/7/2020.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Võ Trung Trực, Phó Trưởng Ban chuyên trách Ban Chỉ đạo Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Sở Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

*** Tỉnh Bắc Giang:**

Ông Tống Ngọc Bắc, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy được phân công, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kiêm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, kể từ ngày 01/7/2020.

Ông Bùi Quang Phát, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kể từ ngày 01/7/2020.

Ông Trần Văn Hà, Trưởng phòng Phòng Việc làm - An toàn Lao động được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kể từ ngày 01/7/2020.

*** Tỉnh Sơn La:**

Ông Đào Tài Tuệ, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Ông Đinh Trung Dũng, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh.

Bà Điêu Thị Dân, Phó Trưởng ban Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ông Nguyễn Tiến Dương, Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ông Nguyễn Duy Hoàng, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

*** Tỉnh Điện Biên:**

Ông Phạm Khắc Quân, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Điện Biên Phủ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ông Hà Quang Trung, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Tài chính được điều động, phân công giữ chức Bí thư Thành ủy Điện Biên Phủ, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Lào Cai:**

Ông Vũ Hùng Dũng, Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lào Cai được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

*** Tỉnh Lai Châu:**

Ông Nguyễn Văn Nghiệp, Phó Giám đốc phụ trách Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Mai Văn Thạch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mường Tè được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi trường.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Ông Nguyễn Khắc Hà, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/7/2020.

Ông Nguyễn Thanh Hà, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, kể từ ngày 01/7/2020.

Ông Nguyễn Văn Minh, Trưởng phòng Phòng Cải cách hành chính (Sở Nội vụ) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ, kể từ ngày 01/7/2020.

Bà Bùi Thị Yến, Chuyên viên Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh được bổ nhiệm giữ chức Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, kể từ ngày 01/7/2020.

*** Tỉnh Kon Tum:**

Ông Huỳnh Quốc Huy, Bí thư Huyện ủy Ngọc Hồi được điều động, phân công và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (thay bà Lê Thị Kim Đơn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định, kể từ ngày 01/7/2020).

*** Tỉnh Đắk Lắk:**

Ông Nguyễn Hoài Dương, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ban Bí thư Trung ương Đảng chuẩn y giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Bình Dương:**

Ông Phạm Thành Nhân, Trưởng phòng Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Đỗ Hữu Tùng, Chuyên viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh được bổ nhiệm giữ chức Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

*** Tỉnh Đồng Tháp:**

Ông Phan Văn Hợp, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy Tam Nông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ, kể từ ngày 01/7/2020.

*** Tỉnh Trà Vinh:**

Ông Lê Văn Hai, Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh, kể từ ngày 01/7/2020.

*** Tỉnh Tiền Giang:**

Bà Phạm Thị Mai Tiên, nguyên là Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/7/2020.

Nguồn: baochinhphu.vn